

LỄ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

Lời Chúa: Kn 3,1-9; 2Cr 4,7-15; Mt 10,17-22

MỤC LỤC

* CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM	3
1. Những vị anh hùng âm thầm – Lc 9,22-26	3
2. Hạt lúa gieo vào lòng đất – Ga 12,24-26.....	5
3. Can đảm nói không với tội lỗi.	8
4. "Thà chết vinh còn hơn sống nhục"	11
5. Sống chứng nhân	15
6. "Đây Bài Ca Ngàn Trùng"	19
7. Các Thánh Tử Đạo Việt Nam.....	22
8. Phải tôn kính Các Thánh Tử Đạo thế nào?	25
9. Tuyên xưng, sống và làm chứng cho đức tin	29
10. Bài giảng của ĐGM. Giuse Võ Đức Minh	36
11. Không thuộc về thế gian	42
12. Anh em làm chứng cho Thầy	45
13. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.....	48
14. Chứng nhân tình yêu.....	52
15. Chúa Thánh Thần sẽ soi sáng – Mt 10,17-22.....	55
16. Tử Đạo.....	58
17. Làm Chứng	61
18. Tử Đạo hay Sống Đạo?	65
19. Suy niệm của Lm. Jos. Phạm Thanh Liêm	68
20. Sống đạo và chết vì đạo	72
21. Niềm tin.....	75
22. Tử đạo, một chọn lựa của lòng tin	78
23. Tử đạo	82
24. Chứng nhân.....	85
25. Các Thánh Tử Đạo Việt Nam.....	89
26. Ai bền đỗ đến cùng sẽ được cứu rỗi	95

* CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

1. Những vị anh hùng âm thầm – Lc 9,22-26

Dân tộc nào cũng có những vị anh hùng và tôn giáo nào cũng có những vị anh hùng, được gọi những danh hiệu khác nhau. Kitô giáo có hàng ngũ các thánh, những tôi trung, con thảo của Chúa, những mẫu mực sống đạo của người công giáo. Là anh hùng trong đạo nhưng không có ai thắng. Có chăng là thắng chính mình, thắng những kẻ thù vô hình không mang quốc tịch nào như ma quỷ, xác thịt và thế gian.

Các vị tử đạo Việt Nam không cuồng tín liều lĩnh, không tự ý tìm đến cái chết: không ai tự thiêu, tự thắt cổ, tự cắn lưỡi, tự đập đầu mà chết để giữ chữ trung với đạo (không ai tự tử mà lại được phong thánh).

Trước khi tử đạo, các ngài là những người muốn sống để phục vụ gia đình, quê hương và Giáo Hội. Muốn sống mà không được sống, tránh không được thì chấp nhận, để rồi vui nhận. Cam lòng chịu chết mà không oán hận: đó là tính cách của các vị tử đạo Việt Nam. Kẻ nuôi lòng hận thù không thể làm thánh vì không xứng danh làm môn đệ của Đấng đã dạy: Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi mình.

Tôn vinh các vị thánh tử đạo Việt Nam là nêu lên một quan điểm tích cực: Lấy tình thương xoá bỏ hận thù. Không khơi lên đống tro tàn để bùng cháy lòng căm thù, nhưng sáng lên một tinh thần bao dung hoà giải. Romeo và Juliette chết đi để hoà giải hai dòng họ thâm thù truyền kiếp. Cũng thế, dòng máu các vị tử đạo đổ ra không phải là vô ích. Các vị ấy về cõi trời nhưng gởi lại một thông điệp, đã có những người quyết tử để đất nước được hồi sinh, đã có những người chết vì niềm tin để con cháu được sống đức tin giữa lòng dân tộc,

đã có những người bị đè bẹp vì thành kiến cố chấp để muôn người được thông cảm hoà đồng với nhau.

Đất nước Việt Nam sản sinh nhiều anh hùng: chiến sĩ anh hùng, bà mẹ anh hùng... nay có thêm những anh hùng đức tin làm cho kho tàng này được thêm phong phú.

Hướng về tương lai trong viễn cảnh thái hoà, người công giáo Việt Nam tiếp bước cha ông tiền bối của mình để sống đời chứng nhân, đem tin yêu đến cho mọi nhà. Còn biết bao nhiêu người đang phấn đấu sống theo chính đạo, chống lại bóng đen gian tà, chu toàn bổn phận của mình, làm việc với lương tâm chức nghiệp, sống lương thiện lành mạnh, chống lại các tệ nạn xã hội, tránh thoát ma lực của đồng tiền, quên đi lợi nhuận để mưu cầu hạnh phúc cho tha nhân, hy sinh tiết kiệm để cứu giúp những người bất hạnh. Quả là những anh hùng âm thầm trong bóng tối mệnh mông.

2. Hạt lúa gieo vào lòng đất – Ga 12,24-26

(Trích từ ‘Cùng Đọc Tin Mừng’ – Lm Ignatiô Trần Ngà)

Hôm ấy, có người nông dân mang thóc giống gieo trên thửa ruộng của mình. Đang khi gieo thì trời nổi gió lớn. Có nhiều hạt rơi xuống ruộng bùn nhưng cũng có nhiều hạt bị gió thổi bật lên vệ đường kê bên.

Bấy giờ những hạt giống nằm trên vệ đường khô ráo cảm thấy mình quá hên so với bao nhiêu hạt thóc bạn đang phải ngoi ngóp ngụp lặn dưới bùn, bèn tỏ lòng thương hại và an ủi các bạn thóc dưới sinh bằng những lời ngạo mạn: "Đáng thương thay thân phận khốn khổ của các anh. Đang khi chúng tôi đây thì được ở nơi khô ráo ngon lành, còn các anh lại phải chìm lĩm trong vũng bùn tanh tưởi. Đang khi chúng tôi được tắm mình dưới nắng, thì các anh lại phải ngụp lặn trong chốn tối tăm. Đang khi chúng tôi được nhìn ngắm bầu trời xanh, nhìn ngắm những bông hoa tươi đẹp bên vệ đường thì các anh chẳng thấy gì, chẳng biết gì... Cuộc đời chúng tôi đầy hào quang, còn cuộc đời các anh đang tàn tạ. Bất hạnh thay cho các anh!..."

Hạt lúa ấy vừa dứt lời thì bỗng đâu có một bàn chân nặng nề dẫm đạp lên mình nó, khiến nó bị gãy đôi. Sau đó, những bánh xe từ xa chạy đến, lạnh lùng chà nát nó và những hạt lúa khác nát tan. Những hạt lúa may mắn còn nguyên vẹn lại hoá thành môi ngon cho côn trùng và chim chóc!

Trong khi đó, những hạt lúa tưởng là bất hạnh chìm lĩm trong bùn, thì qua vài hôm sau đã ngoi lên thành những mầm non đầy sức sống. Những mầm non ấy vươn lên phơi phới, triển nở thành những bụi lúa sum suê. Không đầy ba tháng sau, từ một hạt lúa nhỏ nhoi chìm ngấp trong bùn, nó trở

thành những bông lúa thơm tho tuyệt đẹp, kết thành hàng trăm hạt vàng khoe mình dưới nắng.

* * *

Ai ngờ một hạt lúa bất hạnh chìm chìm trong bùn, tưởng chừng như đã hư thối mà nay lại chuyển hoá thành hàng trăm hạt vàng mẩy chắc ngon lành như thế! Thật là một điều kỳ diệu và là một bài học quý báu cho chúng ta. Bài học đó người đời không biết đến, nhưng Chúa Giêsu đem ra dạy chúng ta: "Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu nó chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác."

Một bài học đơn sơ ngắn gọn nhưng lại chứa đựng một chân lý tuyệt vời.

Nhưng Chúa Giêsu không chỉ dạy chúng ta biết chân lý rồi để đó. Người muốn chân lý này được đem ra áp dụng để đời sống chúng ta được dồi dào phong phú hơn. Thế nên Người dạy tiếp: "Ai yêu quý mạng sống mình thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời"

Nói như thế, Chúa Giêsu không muốn chúng ta tồn tại như một hạt lúa nằm trơ trọi trên vệ đường khô ráo. Người muốn chúng ta hãy chấp nhận thân phận của một hạt lúa bị vùi lấp trong bùn, để nhờ đó đạt tới hạnh phúc và thắng lợi.

Khi bước chân vào đời, mang lấy thân phận con người giữa cuộc đời ô trọc, Chúa Giêsu đã chấp nhận thân phận hạt lúa bị vùi dập trong bùn đất. Người để cho người ta nghiền nát, vùi lấp Người, huỷ diệt Người. Người đời tưởng rằng họ đã tiêu diệt Đức Giêsu, xoá sổ Đức Giêsu, tưởng rằng Chúa Giêsu sẽ bị mục rã trong lòng đất... nhưng họ đã lầm. Thay vì huỷ diệt Đức Giêsu, họ đã giúp Người đạt tới vinh quang và

thắng lợi. Qua cái chết, Người tiến vào cõi sống; qua thập giá Người đi đến vinh quang và hiển trị đời đời!

Theo bước chân Chúa Giêsu, các thánh tử đạo đã vui lòng chấp nhận thân phận hạt lúa bị ném xuống bùn. Các ngài chấp nhận từ bỏ vinh hoa phú quý người đời hứa hẹn, từ bỏ nhà cửa ruộng vườn, xa lìa cha mẹ vợ con gia đình thân thuộc, chấp nhận xiềng xích, gông cùm, tù ngục, đòn vọt và sẵn sàng hy sinh mạng sống, sẵn sàng đổ máu đào làm chứng cho Đức Ki-tô... Người đời tưởng rằng các ngài bị thua thiệt, bị mất mát, bị diệt vong... nhưng họ có ngờ đâu, các ngài đang khai hoàn chiến thắng và sống mãi trong hạnh phúc vinh quang. Nhờ dòng máu các ngài đổ ra, đời sống Đức tin ngày càng tiến triển, Giáo Hội được lan rộng đến khắp mọi miền đất trên thế giới. Đó là điều Chúa Giêsu đã tiên báo từ xưa: "nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác."

* * *

Hôm nay, một khi đã khám phá điều kỳ diệu của hạt lúa chìm trong bùn đất, chúng ta không sợ thua thiệt vì phải làm chứng cho Đức tin, không sợ đau khổ mất mát vì hiến thân cho lý tưởng tông đồ. Chúng ta sẵn sàng chấp nhận thân phận hạt lúa bị gieo vào bùn đất như "hạt-lúa-Giêsu", như "hạt-lúa-các-thánh-tử-đạo", bằng lòng chấp nhận con đường thập giá, bằng sẵn sàng hiến mình để phục vụ Tin Mừng... Nhờ đó, mai đây, chúng ta sẽ đạt tới vinh quang và thắng lợi với Chúa Giêsu như lời Người phán: "Ai phục vụ Thầy thì hãy theo Thầy" để rồi "Thầy ở đâu thì kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó."

3. Can đảm nói không với tội lỗi.

(Trích từ ‘Cùng Đọc Tin Mừng’ – Lm Ignatiô Trần Ngà)

Trong thời kỳ bách hại đạo Công giáo tại Việt Nam, một trong những thử thách mà các kitô hữu bị bắt bớ phải trải qua là bước qua thập giá. Quan quân thời đó thường đặt một cây thập giá dưới đất rồi bắt các kitô hữu bước qua. Ai không bước qua thì phải chịu đủ mọi cực hình. Còn ai chấp nhận bước qua thì được thoát cảnh ngục tù, được trả lại những tài sản bị tịch thu, được ban thưởng bổng lộc, được sống đời tự do, được đoàn tụ với gia đình.

Nói không trước những lời dụ dỗ và thúc ép

Vậy mà các bậc cha ông tử đạo của chúng ta ngày trước đã can đảm khước từ tất cả những hứa hẹn hấp dẫn đó, và đã kiên quyết nói không: Không bước qua thập giá, không bỏ đạo, không chối Chúa, không từ bỏ niềm tin.

Cũng có những vị được quan quân khuyến dụ hãy giả vờ bước qua thập giá để cho quan có cơ mà tha, còn sau đó về nhà thì muốn sao tùy ý; nhưng các thánh tử đạo vẫn không chấp nhận một thoả hiệp như thế. Các ngài vẫn khẳng khái nói không. Không bước qua thập giá, không bỏ đạo, không chối Chúa.

Nói không trước những cực hình dã man và khủng khiếp nhất

Để uy hiếp các kitô-hữu và ép buộc các ngài bỏ đạo, ngoài những lời thuyết phục và dụ dỗ, vua quan ngày xưa còn áp đặt những cực hình man rợ và hết sức khủng khiếp để uy hiếp các ngài: bắt mang gông cùm nặng nề, bị giam nhốt trong ngục tối với rắn rết, muỗi mòng ghê sợ, chịu thiêu đốt, chịu thắt cổ, chịu chém đầu, chịu phanh thây, chịu án lăng trì (tức bị chặt tay, chặt chân trước rồi mới chém đầu sau), và

khủng khiếp hơn cả là án bá đao như quan quân đã bắt cha Marchand Du phải chịu: chịu xẻo từng miếng thịt theo tiếng trống, cho đủ trăm miếng rồi mới chém đầu, moi ruột moi gan...

Dù vậy, các thánh tử đạo đã kiên quyết nói không: không chối Chúa, không bỏ đạo cho dù phải đổ máu, phải chịu xẻ thịt phanh thây, phải hy sinh mạng sống mình.

Nói không với tội lỗi

Ngày hôm nay, không ai dùng bạo lực, dùng những cực hình man rợ bắt chúng ta bỏ đạo hay chối Chúa như các thánh tử đạo ngày xưa. Vì thế, chúng ta không cần nói không trước những hăm dọa, đòn vọt hay án chết như các ngài.

Nhưng chúng ta cũng phải đương đầu với những thách thức mới. Đó là những cám dỗ, những lôi cuốn của tội lỗi làm chúng ta đi trệch con đường của Chúa Giê-su, đi lạc ra khỏi đạo lý của Người.

Noi gương các anh hùng tử đạo Việt Nam, chúng ta hãy can đảm nói không với các tệ nạn xã hội, với các thói hư tật xấu, với những lời quyến rũ của bạn bè xấu...

Muốn nâng lên được những tạ nặng, các lực sĩ cử tạ phải tập nâng những tạ nhẹ trước. Muốn giải được những bài toán khó, các học sinh phải tập làm những bài toán dễ trước. Những lực sĩ muốn nhảy thật cao thì trước tiên phải tập băng mình qua những mức thấp trước.

Tương tự như thế, để có thể nói không trước những cám dỗ lớn lao sẽ đến trong cuộc đời, trước những cái ác, cái xấu lôi kéo quyến rũ chúng ta nay mai, chúng ta phải tập nói không với các cám dỗ nhỏ nhỏ xảy ra hằng ngày trước.

Nguyện xin các anh hùng tử đạo Việt Nam cầu bầu cùng Chúa cho chúng ta, để chúng ta luôn biết noi gương các ngài,

anh dũng nói không với tội lỗi và các cơn cám dỗ, cho dù phải chịu mất mát thua thiệt trong cuộc sống đời này, để mai sau xứng đáng được lãnh vòng hoa chiến thắng và chung hưởng vinh quang với các ngài trên thiên quốc.

4. "Thà chết vinh còn hơn sống nhục"

(Trích từ 'Cùng Nhau Suy Niệm' – Lm Jos. Tạ Duy Tuyền)

Từ ngày tổ tông loài người thoả hiệp với ma quỷ quay lưng lại với Thiên Chúa, ma quỷ thường dùng chiêu thức này để kiếm thêm đồng minh chống lại Thiên Chúa. Trong vườn địa đàng nó đã nói cùng Adam - Eva: "cứ ăn đi người sẽ bằng Thiên Chúa". Ông bà đã ăn. Ông bà đã bắt tay cùng sa tan để chống lại Thiên Chúa. Con cháu Adam từ đời này đến đời nọ vẫn còn vô số người vì sự an nhàn bản thân, vì mong tìm kiếm lợi lộc, tìm hư danh trần thế, họ vẫn bằng lòng quay lưng lại với Thiên Chúa để làm tôi cho ma quỷ, để tận hưởng khoái lạc mau qua trần gian.

Và cũng từ ngày Con Thiên Chúa từ chối thoả hiệp với sa tan, các môn đệ của Chúa trải qua bao thời đại vẫn còn đó những tấm gương quả cảm, anh dũng can trường từ chối thoả hiệp với sa tan. Họ thà nghèo đói để được bình an tâm hồn hơn là kiếm tiền bằng việc phi nhân thất đức mà lòng chẳng chút bình an. Họ chấp nhận vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời vua chúa trần gian, cho dù phải tù đầy, gian truân khổ khó. Họ chấp nhận đánh mất mùa xuân hạn hẹp trần gian để đổi lấy mùa xuân bất diệt thiên đàng.

Hôm nay chúng ta mừng kính 117 thánh tử đạo Việt Nam, là con số tượng trưng cho hơn 130 ngàn vị tiền nhân đã chết trong các đợt cấm đạo tại Việt Nam từ cuối thế kỷ 17 đến cuối thế kỷ 19. Họ đã chết không phải vì chống lại triều đình. Họ đã chết không phải vì lỗi công bình bác ái với tha nhân. Họ đã chết vì không chịu thoả hiệp với thế gian. Giữa sự sống và sự chết chỉ cách nhau một lần ranh. Lần ranh đó chính là cây thập giá. Bước qua thì được thoát khỏi cực hình

trần gian. Bước qua thì được trở về với vợ con, với xóm làng, với chức tước vua ban và bổng lộc trần gian, nhưng các thánh tử đạo Việt Nam đã không vì thế mà chối Chúa, bỏ đạo. Không thể vì ham sống sợ chết mà phải chà đạp lên thập giá là bỏ cơ hội sống đời đời để đổi lấy cuộc sống lây lất tạm thời trần gian. Các ngài thà chịu đòn roi, thà chịu án tử hình để trung kiên theo Chúa, để lãnh phúc triều thiên vinh quang bất diệt trên quê trời còn hơn là làm tôi mọi cho ma quỷ. Như trường hợp ông đội Bường đã thẳng thắn trả lời với quan quân: "Bên đạo chúng tôi ai chết trẻ là đi đường tắt, ai chết già là đi đường trường. Song đường nào cũng tới quê thật là nước thiên đàng vậy". Thế nên, thánh nhân đã khuyên nhủ các đồng đạo rằng: "Chúng ta hãy vui lòng chịu mọi sự khốn khó để giữ nghĩa cùng Chúa cho đến khi nào thánh ý Chúa định thể khác. Nếu quan có hành hạ thì hãy can đảm chịu đựng. Hễ xác chết rồi thì hồn chúng ta bay thẳng về trời, không sợ gì roi đòn. Chịu sự khó như vậy là vác thập giá theo Chúa Giêsu. Nếu có đau đớn quá thì hãy xin Đức Mẹ phù trợ cho được bền lòng đến cùng".

Đọc lại tiểu sử các thánh tử đạo Việt nam chúng ta thấy có vô số lời dụ dỗ thật ngọt ngào. Tại Hà Tĩnh, các quan cho gọi những người đứng đầu các họ đạo Công Giáo đến và vẽ hình chữ thập xuống đất rồi bảo họ: "Chúng tôi chẳng muốn bắt ép quý vị điều gì trái nghịch với đạo. Chúng tôi biết đây không phải là thánh giá mà quý vị tôn thờ. Vậy hãy bước qua để chúng tôi có thể trình lại với vua là chúng tôi đã thi hành lệnh, nếu không chúng tôi mắc lỗi trước mặt vua". Riêng tại Nghệ An, ông quan tỉnh đã nói với người công giáo: "Các ông thật đại dột để mình phải khổ sở. Làm sao chống lại được với lệnh vua? Đạo ở trong lòng chứ đâu có ở bên ngoài. Tạm chối đi, rồi hai ba tháng sau theo trở lại. Hãy xem thánh Phêrô đã chối đạo ba lần mà vẫn còn được cất nhắc lên cao".

Song le, có nhiều phản ứng khác nhau. Có kẻ giả vờ bước qua để sống an nhàn. Có kẻ đã thân nhiên bước qua vì gia đình và dòng họ còn cần đến mình. Nhưng vẫn còn đó nhiều người không chịu bước qua dù chỉ là giả vờ, dù chỉ là tạm thời bỏ đạo rồi khi sóng gió đi qua lại quay lại với Thiên Chúa. Họ đã vui lòng đón nhận mọi khốn khó để nói lên lòng trung thành với đức tin vào Chúa.

Riêng cha Anrê Dũng lạc, dù rằng quan quân mở lối thoát bằng việc cho giáo dân đem tiền chuộc Ngài nhưng ngài vẫn cương quyết chối từ. Các giáo dân đã tới trại giam khuyên nhủ cha rằng: "Thưa cha, cha chịu chết thì một mình cha lên thiên đàng, mà nếu cha còn ở lại thì bỏ đạo chúng con được nhờ, vậy xin cha nghĩ lại". Nhưng cha Lạc đã cấm họ đem tiền chuộc, cha nói: "Tôi bị bắt lần này là lần thứ ba, thì đó đúng là thánh ý Chúa định cho tôi như vậy, anh chị em đừng mất tiền chuộc tôi làm gì. Tôi cũng như Thánh Phêrô, khi phải bắt lần trước được giáo dân cầu nguyện cho và được về, lần thứ hai giáo dân cũng lo liệu cho được thoát khỏi, nhưng ý Chúa đã định cho tôi phải chết vì Người như thánh Phêrô, thì xin anh em đừng chuộc tôi nữa".

Là con cháu các thánh tử đạo Việt Nam, chúng ta luôn tự hào vì có các vị tiền nhân đã quả cảm để sống niềm tin, nhưng liệu rằng chúng ta hôm nay còn mấy ai dám khước từ những thoả hiệp trần gian để trung kiên với đức tin của cha ông để lại? Vẫn còn đó những con người vì chút bổng lộc trần gian đã bỏ đạo, đã chống đối đạo. Vẫn còn đó những con người vì miếng cơm manh áo, vì tương lai của con cái đã chẳng giữ đạo hay theo đạo một cách hời hợt. Có cũng như không. Vẫn còn đó những con người vì tiền mà bán mình, bán con để kiếm đồng đôla bất chính. Họ thà rằng lỗi luật Chúa còn hơn là bỏ lỡ cơ hội lấy tiền, lấy bạc. Họ thà rằng

mắt mặt với bà con xóm làng còn hơn là mắt túi ba gang mà "qua đen ban tặng". Vẫn còn đó những con người bỏ Chúa chứ không bỏ tiền, bỏ Chúa chứ không bỏ tình, bỏ giáo hội chứ không bỏ danh vọng trần gian.

Lạy các thánh Tử Đạo Việt Nam là cha ông của chúng con, xưa các ngài đã dùng máu đào để bảo vệ đức tin xin gìn giữ chúng con luôn trung kiên theo Chúa, dám khước từ danh lợi thú trần gian để nên chứng nhân cho Nước Trời trong cuộc sống hôm nay.

5. Sống chứng nhân

(Trích từ 'Cùng Nhau Suy Niệm' – Lm Jos. Tạ Duy Tuyền)

"Tin đạo chứ không tin người có đạo". Câu nói này tôi đã nghe nhiều người nói. Nhưng đáng tiếc không phải là những người ngoại đạo nói mà là những người có đạo nói. Đa số họ là những người đã lâu năm không tới nhà thờ. Họ bỏ xưng tội rước lễ. Họ bỏ đồng đạo. Họ có đạo nhưng không sống đạo. Họ mang danh ky-tô hữu nhưng lại bảo rằng "đạo tại tâm" nên không thể hiện ra bên ngoài dấu chỉ là người ky-tô hữu. Thế nhưng, họ lại biện minh cho hành động chối đạo của mình là vì chê ghét một ai đó trong đạo. Họ không đến nhà thờ vì ông A, ông B đã không tốt với họ. Họ bỏ Chúa vì cha xứ quá khắc khe trong lề luật của Chúa. Họ không còn xưng tội rước lễ vì bà A, bà B vẫn chứng nào tật ấy có tốt hơn họ đâu? Họ đòi người khác phải làm chứng cho họ còn bản thân họ thì lại không chịu làm chứng cho tin mừng. Họ đòi người khác sống tốt còn bản thân họ thì lại nuôi thù oán. Họ đòi người khác phải bác ái yêu thương còn bản thân họ thì cô lập một mình không gắn bó với giáo xứ. Họ chính là những cỏ dại đang làm mất đi vẻ đẹp của cánh đồng lúa Giáo hội Chúa Ky-tô. Họ chính là những người có đạo nhưng không đáng tin vì tính cố chấp, nuôi thù hận mà bỏ Chúa, bỏ anh em.

Các thánh Tử đạo Việt Nam năm xưa đã lãnh nhận cái chết tử đạo nhiều khi cũng bởi chính những con người mang danh ky-tô hữu nhưng đã không còn sống men tin mừng. Họ đã tố giác anh em vì một chút bổng lộc. Họ đã bán đứng anh em vì cố chấp trong tội lỗi. Như trường hợp thánh An-rê Kim Thông, ngài đã bị tố giác bởi chính người cháu tội lỗi, ngang ngược. Ngài đã từng nhắc nhở người cháu sửa đổi nhưng

chứng nào tặc ấy. Hắn đã không sửa đổi mà còn tố giác ngài để cầu vinh.

Trường hợp Thánh Phaolô Hạnh cũng thế. Ngài là một thanh niên nổi tiếng về sự quen biết những tay anh chị trong giới giang hồ tại chợ Quán. Một lần, chứng kiến một phụ nữ bị đàn em bóc lột không thương tiếc. Thánh nhân bỗng xúc động ra tay can thiệp, làm áp lực buộc chúng trả lại tất cả những gì đã lấy của nạn nhân. Vì hành động nghĩa hiệp này, thánh nhân phải trả giá: họ tố cáo ngài ngoài tội là Kitô hữu, còn tiếp tay với quân đội Pháp. Thánh nhân bị bắt, bị cầm tù, sau cùng bị trảm quyết tại Chí Hoà ngày 28-5-1859.

Trường hợp Cha Thánh Luca Vũ Bá Loan còn đáng thương và cảm động hơn. Có hai tên tội phạm đang chờ xét xử. Họ bàn tính với nhau đến bắt Cha Loan để lập công chuộc tội. Thế là họ đang tâm nộp Cha cho quan huyện Phú Xuyên, nhưng quan không chịu nhận, họ phải đưa Cha về Thăng Long. Sau cùng, ngày 5-6-1840, Thánh Luca Loan bị chém đầu.

Điểm chung của các thánh Tử Đạo chính là can đảm đón nhận thập giá Chúa gửi đến mà không oán hận kẻ làm hại mình. Các ngài đã vui nhận hy lễ thập giá vì yêu mến Chúa Ky-tô. Các ngài luôn xác tín rằng: những đau khổ đời này không đáng gì so với vinh quang bất diệt mai sau. Các ngài đều có chịu khổ hình trong giây lát nhưng được sống lại vinh quang muôn đời. Đó là điều mà thánh Đaminh Hạnh đã xác tín, khi mà quan triều đình nói với ngài: "Xem kia, đạo trưởng Duyệt đã chịu bỏ đạo, được tha về, ông cứ làm như thế tôi sẽ tha cho ông". Nhưng thánh Đaminh Hạnh bình tĩnh trả lời: "Kẻ trung thành với Chúa, khi chết sẽ được lên thiên đàng".

Mừng kính các thánh Tử đạo Việt Nam là dịp nhắc nhở chúng ta hãy sống thể hiện niềm tin trung kiên của mình trong mọi tình huống. Đừng vì một chút cỏ dại lấn át mà chán nản bỏ đạo. Đừng vì một chút giận hờn mà thù hận cả niềm tin của mình. Đừng chối đạo vì ghét ai đó hay đánh mất niềm tin vì bên trong Giáo hội vẫn có cỏ lung xen lẫn. Và nhất là đừng bán đứng anh em để cầu vinh.

Ngày nay chúng ta không còn những bạo chúa bách đạo bằng gươm đao súng đạn, nhưng đề sống niềm tin đòi hỏi chúng ta phải chiến thắng chính mình. Không ai bắt chúng ta bỏ đạo nhưng vẫn còn đó những người bỏ đạo vì chức vụ trần gian, vì lười biếng ham chơi, vì đam mê truy lạc. Không ai ngăn cản chúng ta thực hành đạo nhưng vẫn còn đó những người luôn nuôi dưỡng hận thù, luôn bất mãn với tha nhân nên đã sống thiếu yêu thương trong lời nói và việc làm. Không ai dụ dỗ chúng ta bỏ đạo nhưng nhiều người đã lao vào những con đường tội lỗi, những quan hệ bất chính nên đã không còn xứng đáng mang danh là ky-tô hữu.

Quả thực, ngày nay không cần những cuộc bắt đạo những vẫn có hàng ngàn người bỏ đạo vì những danh lợi thú trần gian. Ngày nay không ai bắt chúng ta bước qua thập giá nhưng vẫn còn đó nhiều người vì danh lợi thú đã tự tháo bỏ thập giá khỏi bàn thờ gia đình, khỏi cuộc sống của mình. Họ đích thực là loại người mà nhân loại kết án "tin đạo chứ không tin người có đạo", vì lẽ họ không còn sống niềm tin của mình.

Lạy các thánh Tử đạo Việt Nam, là cha ông chúng con. Xin cho chúng con biết tôn thờ Chúa trên hết mọi sự, biết noi gương các ngài để thể hiện niềm tin trung kiên của mình trước những cám dỗ lợi lộc của thế gian. Xin giúp chúng con

biết thể hiện niềm tin của mình qua đời sống thánh thiện, bác ái yêu thương. Amen.

6. "Đây Bài Ca Ngàn Trùng"

(Trích từ 'Cùng Nhau Suy Niệm' – Lm Jos. Tạ Duy Tuyền)

Hôm nay lễ các thánh Tử Đạo Việt Nam. Một bầu khí đại lễ thật hào hùng. Phụng vụ trỗi lên lời hoan ca chúc tụng: "Đây bài ca ngàn trùng. Dâng về Thiên Chúa. Bài ca thấm đượm máu hồng. Từng bao người anh dũng tiến lên hy sinh vì tình yêu".

Vâng, cuộc đời các thánh tử đạo là một bài ca dâng về Thiên Chúa. Các ngài ca ngợi Thiên Chúa khi bình an, khi gian nan, khi dòng đời êm trôi và cả khi sóng gió ba đào. Các ngài ca ngợi Chúa trong bồn phận thường ngày, khi đầu hôm sớm mai nơi ruộng vườn, nơi phố xá chợ thị. Các ngài còn ca ngợi Chúa khi đối đầu với sự bách hại vì tin mừng. Các ngài ca ngợi Chúa trong mọi nơi, trong mọi lúc. Đỉnh cao của lời ca ngợi là bài ca vinh thắng thấm đượm máu đào. Các ngài đã chiến thắng gian nan, cùm gông, tù đầy. Các ngài đã vượt lên trên sự sợ hãi của đe dọa đến cả tính mạng để tôn vinh Thiên Chúa mà các ngài tôn thờ. Các ngài đã dùng cả cuộc đời để ca ngợi Chúa. Cho dù cuộc sống có nổi trôi, bất định, các ngài vẫn trung kiên tin thờ Thiên Chúa.

Cuộc đời các ngài là một bài ca, thế nên các ngài cũng đáng được ca ngợi. Ca ngợi hôm qua, hôm nay và mãi mãi. Vì chung các ngài là những người có phúc vì dám sống triệt để trang tin mừng yêu thương của Chúa trong cuộc sống của mình.

Các ngài dám nói lời tha thứ ngay trong những xúc phạm mà người đời đang tuôn đổ lên các ngài.

Các ngài đã có thể nhìn thấy hoa hồng nở rộ ngay trong đau đớn của cực hình.

Các ngài dám đi ngược lại với thế gian, vì phải vâng lời Thiên Chúa hơn là người ta.

Nhìn vào cuộc đời các ngài, ta thấy, đó là một cuộc đời thật đẹp. Đẹp trong cuộc sống thường ngày luôn chu toan bốn phận của mình, luôn sống chan hoà tình bác ái với mọi người. Như bà thánh Đê là mẹ của sáu người con. Tất cả những người con, cô Nụ, cô Mận khi làm nhân chứng đều nói rằng: "Mẹ tôi rất đạo đức, luôn dạy con cái ăn ngay ở lành, tối sớm kinh nguyện...".

Đẹp trong cả những gian nan khi bị người đời ghét bỏ, các ngài vẫn thương yêu, vẫn thứ tha, vẫn ôn hoà để làm chứng cho lời tin mừng yêu thương, để nổi mà những người hành quyết các ngài vẫn cảm phục yêu mến đức hạnh các ngài. Như trong vụ án linh mục Gioan Đạt, viên cai ngục nói: "Tôi thấy cụ khôn ngoan đạo đức thì muốn kết nghĩa huynh đệ lắm, ngặt vì cụ sắp bị án tử rồi. Tôi xin hứa biếu cụ một cỗ quan tài để biếu lộ lòng tôi quý cụ".

Đẹp trong cả cái chết luôn một mực nói lời yêu thương. Như trường hợp ông Cai Tả thì yêu thương để xứng với tình Chúa yêu, ông thường chiêm chước cho những người mắc nợ và nói: "Mình quên nợ người, Chúa quên tội mình ". Với ông Năm Quỳnh thì bác ái rõ rệt là hoa quả của đức tin, ông từng nói với gia đình: "Bà và các con không đồng ý cho tôi lấy của nhà để giúp người nghèo, tôi sẽ đi vay mượn hoặc làm thuê kiếm tiền giúp đỡ họ ". Vì ông nói: "Tôi chưa thấy ai hay giúp người nghèo khó lại túng bấn bao giờ. Kinh Thánh chẳng dạy chúng ta coi họ như chi thể của Chúa đó sao? Chúa đã cho chúng ta sống, tất sẽ quan phòng cho ta đủ dùng".

Như vậy, tử đạo không chỉ là đổ máu. Tử đạo là dám chết đi con người ích kỷ của mình, chết đi cho thói đời tham sân

si mù quáng. Chết đi những đam mê nhục dục để hèn. Tử đạo là dám sống vì tin mừng mà chịu thua thiệt, chịu mất mát. Tử đạo là yêu cho đến cùng và sống trọn vẹn những đòi hỏi của luật yêu thương.

Mừng kính các thánh tử đạo Việt Nam, xin cho chúng ta là con cháu biết noi gương các ngài để tiếp tục là bài ca ca ngợi Thiên Chúa. Ca ngợi Ngài bằng cả cuộc sống thấm đượm tình Chúa tình người. Ca ngợi Ngài mọi nơi, mọi lúc và trong mọi hoàn cảnh cuộc sống. Nguyên xin các thánh Tử đạo Việt Nam dẫn dắt chúng ta luôn bước đi trong tình yêu Chúa. Amen.

7. Các Thánh Tử Đạo Việt Nam

(Bài giảng của Lm. Nguyễn Văn Thuyết)

Sự hiện diện của chúng ta trước bàn thờ các thánh tử đạo tại Việt Nam hôm nay nói lên lòng hiếu kính của con cháu đối với tổ tiên, nén hương trầm chúng ta dâng lên biểu lộ lòng hiếu thảo đối với các bậc tiền nhân. Và đây cũng là lúc thuận tiện để chúng ta suy ngắm hình ảnh, đời sống và đức hy sinh của các ngài cho niềm tin.

Trước hết chúng ta thành khẩn cúi đầu tạ ơn Thiên Chúa Cứu Trùng đã ghé mắt đến dân tộc Việt bé nhỏ mà ban cho được ơn đón nhận hạt giống Đức tin.

Chúng ta không quên tri ân các vị thừa sai, mà trong số đó có những vị đã được phong thánh. Họ là ai? Về thân nhân gốc gác? Là những người phương tây, chẳng phải dốt nát hay háms lợi, hay thất nghiệp thất tình để chọn đời truyền giáo mà cái chết đã được tuyên trước và bản án treo lơ lửng trên đầu họ. Một ông tây mắt xanh mũi lõ, ngôn ngữ bất đồng, thủy thổ không hợp, nơi lưu ngụ là một chiếc thuyền gỗ lênh đênh.

Đặc biệt chúng ta nhớ đến các vị tử đạo tại Việt Nam. Tại quê hương, con bách hại đến sớm, nghĩ tưởng hạt giống đức tin bị chết ngạt dưới những áp bức và giết chóc; nhưng không, những con người Việt tuy bé nhỏ về thân xác, niềm tin còn mới mẻ nhưng đã kịp cắm sâu đức tin đời mình dưới chân thập giá, trái tim đã kịp nóng để đổi diện con hồng thủy của sự khước từ và loại bỏ. Như vậy, từ các ngài, quê hương chúng ta có thể ví được như một mảnh đất màu mỡ chỉ đợi hạt giống đức tin chạm đến thì vươn vai lớn lên. Minh chứng lòng tin bằng máu tử đạo của các ngài chính là hoa quả sau

hơn hai thế kỷ kể từ việc khởi đầu của giáo sĩ I-ni-khu năm 1533.

Thành phần tử đạo ngoài giám mục, linh mục là những người chuyên lo về tôn giáo, còn có các giáo dân như quan trường(T.Hy), quan án(T. Khâm), chính tổng, lý trưởng.

Những cám dỗ sống bình yên đã không thay thế được chọn lựa chịu bắt bớ, gông cùm vì đức tin của các ngài như thánh tử đạo Gioan Đạt, Annê Lê thị Thành...

Những cám dỗ sống trong ân huệ này khác đã không thể thay thế được chọn lựa chịu sống thiếu thốn khi bị giam cầm vì đức tin như thánh tử đạo Garelin Kính khi gửi thư về nhà người viết: những thiếu thốn, những cực nhọc đủ thứ đến với chúng tôi, nhưng tôi dám khẳng định rằng: tôi được hạnh phúc trong túp lều tranh của tôi hơn vua nước Pháp trong hoàng cung của ngài; hay như thánh chủng sinh Tôma Trần văn Thiện được hứa tặng cho cả cô gái con quan huyện....

Những cám dỗ sống tự do không thể thay thế được chọn lựa chịu giam trong ngục thất vì đức tin như thánh Cuenot Thể viết: dù chỉ còn một giáo sĩ chẳng làm được gì ngoài việc đọc kinh thần vụ, thì nguyên sự hiện diện của vị đó cũng đủ nâng đỡ niềm tin và sinh hoạt cho các tín hữu rồi...

Và cám dỗ sự sống đời này không thể thay thế được chọn lựa chết vì niềm tin như thánh Hồ Đình Hy: Tôi cam chịu mọi cực hình để nên giống Đức Ky Tô; hay như thầy giảng Nguyễn Cầm, khi được nói nhắm mắt bước đại qua Thập giá thầy đáp: “thưa quan, mắt thì nhắm được chứ lòng và trí khôn không thể nhắm được, nên tôi chẳng làm”.

Vậy đó, mỗi cuộc đời tử đạo là một cuộc tự hiến. Cuộc đời các chứng nhân đức tin chịu đốt cháy trong lao khổ, trong nhục hình, và cả cái chết đều như một hiến tế dâng lên Thiên Chúa, sẽ trở nên hạt giống trở sinh các Kytô hữu cho

ngàn muôn thế hệ. Hơn nữa, việc chọn chết đi cho đức tin của các vị tử đạo không phải là khơi lên máu nóng tìm đến cái chết vì cái chết nguyên nó chẳng có giá trị gì hết, chính sự sống mới làm nên muôn điều huyền diệu. Vì thế khi chọn lựa mãnh liệt và dứt khoát trong mâu nhiệm tự hủy và hiến tế chính là các ngài chọn lựa sự sống muôn đời bất diệt.

Hạt giống đức tin mà ngày nào các vị tử đạo chịu chôn vùi trong lòng đất quê hương, thì ngày nay chính chúng ta cũng đang được mời gọi chăm bón và vun tưới trong một cơn bão miền trường, ngày một khốc liệt. Có khác chăng là được khoác bằng những chiếc áo hình thức khác nhau mà thôi.

Ngày hôm nay, không gì có thể ngăn trở chúng ta hiến tế. Các thánh tử đạo tại Việt Nam được hồng phúc hiến tế sự sống một lần làm hy lễ. Còn chúng ta cứ phải hiến tế đời mình mỗi ngày và mọi ngày khi chúng ta sống đời nhân chứng đức tin. Khi mà chúng ta thiêu hủy đời mình như ngọn nến; đốt hết những nhát đảm, những yếu đuối, những toan tính thiệt hơn và những khô cằn nội tâm. Can đảm làm chứng cho chân lý và Tin Mừng.

Chúng ta nguyện xin các thánh tử đạo tại Việt Nam nguyện cầu cùng Chúa cho quê hương và con người Việt Nam để dòng máu các ngài đã đổ xuống, đã tưới gội, đã kiến tạo và đã đặt nền móng cho tòa nhà Giáo Hội tại quê hương tiếp tục lớn lên, trở sinh ngàn vạn hoa trái mới để ánh sáng đức tin sẽ là bình minh, một bình minh chiếu rọi rạng ngời trên đất Việt cho đến thời viên mãn, ngày chúng ta đoàn tụ với cha anh chúng ta trên cõi bất diệt.

8. Phải tôn kính Các Thánh Tử Đạo thế nào?

(Bài giảng của Lm Ignatio Nguyễn Ngọc Rao)

Hôm nay chúng ta hân hoan mừng đại lễ Các Thánh tử đạo Việt Nam. Giáo Hội chúng ta hãnh diện vì có các thánh, nhưng lễ này cũng là một dịp để chúng ta tự hỏi: chúng ta đã tôn sùng các thánh đúng mức chưa?

1. Chúng ta hãnh diện vì có các thánh

Người Việt Nam hãnh diện về các anh hùng dân tộc. Giáo Hội Việt Nam chúng ta cũng có đủ lý do để hãnh diện với Giáo Hội toàn cầu, vì tuy đức tin mới có mặt trên đất nước này được 500 năm (so với 2000 năm lịch sử Giáo Hội thì không có là bao), nhưng chúng ta đã đóng góp cho Giáo Hội được 117 vị thánh, một con số khá cao sánh với các giáo Hội kỳ cựu hơn. Nhưng chúng ta không phải chỉ có 117 vị đã được phong thánh, mà còn có hàng ngàn, hàng vạn tín hữu Việt Nam khác đã anh dũng hy sinh mạng sống vì đức tin, người thì bị chém đầu, bị phân thây, bị thắt cổ, bị voi giày, người thì bị thiêu sống, bị chết trong tù hay trong nơi đầy ải chốn rừng thiêng nước độc. Hiện nay chúng ta chỉ còn biết tên tuổi của chừng mấy ngàn vị có hồ sơ phong thánh tại Rôma. Nhưng tổng số là bao nhiêu, không ai biết. Có người đã ước lượng con số khoảng 100.000 người tín hữu Việt Nam đã chết vì đức tin.

Dù sao chúng ta có thể hãnh diện vì là con cháu các vị tử đạo, vì dòng máu anh hùng của các ngài vẫn chảy trong mạch máu chúng ta. Chúng ta vui mừng vì các ngài đã chấp nhận nên như hạt lúa phải mục nát đi, để trở sinh mùa màng tươi tốt mà chúng ta đang được hưởng. Vâng, chính nhờ công đức các ngài mà chúng ta có ngày nay.

2. Chúng ta đã tôn sùng các thánh đúng mức chưa?

Hành diện về các vị tử đạo, nhưng chúng ta phải tự hỏi: chúng ta đã tôn sùng các vị cho đúng mức chưa? Hay chúng ta chỉ phấn khởi về việc phong thánh, rồi để đấy? Chúng ta chỉ mừng lễ Các Thánh Tử đạo một năm một lần, rồi chẳng nói gì đến nữa?

Muốn tôn sùng Các Thánh Tử Đạo Việt Nam cho xứng đáng, chúng ta phải:

- * học hỏi về các ngài;
- * năng cầu nguyện với các ngài;
- * nhất là noi gương các ngài.

a) Học hỏi về các ngài:

Các cụ ta xưa có câu: “Vô tri bất mộ”, không biết thì không mộ mến, muốn mộ mến thì phải biết đã. Ngày nay có lẽ chỉ có giáo dân ở những nơi là quê hương các thánh hoặc còn giữ hài cốt các ngài mới còn biết tên tuổi các thánh. Còn thì đại đa số những người khác hỏi rằng có thể kể ra tên được mấy vị? Mà có lẽ hầu hết chúng ta cũng không biết được đích xác những thánh tử đạo nào đã sinh ra, đã sống, đã làm việc hay đã chết trong giáo phận nhà. Thật là điều đáng tiếc!

Vì thế chúng ta cần phải học hỏi thêm về đời sống và cái chết anh dũng của các thánh tử đạo, nhất là của những vị gần với chúng ta hơn. Rồi chúng còn phải dạy cho con cháu biết nữa. Như vậy chúng ta sẽ mộ mến các ngài hơn, đồng thời sẽ lấy làm hạnh phúc vì được sống trên quê hương các thánh.

b) Cầu nguyện với các ngài:

Giáo Hội dạy rằng: các thánh ở trên trời hằng cầu thay nguyện giúp chúng ta trước toà Chúa. Chúng ta hay cầu xin thánh Antôn, thánh Vincentê, thánh Martinô v.v.... nhưng chúng ta có nhớ cầu xin các thánh tử đạo của chúng ta không? Các ngài đẹp lòng Chúa, ở gần Chúa hơn, nên có thể

nói là có thân thể trước mặt Chúa. Các ngài lại là đồng bào, đồng hương, thậm chí là bậc cha ông chúng ta, lẽ nào các ngài bỏ rơi chúng ta? chắc chắn các ngài sẵn sàng cầu cùng Chúa cho chúng ta.

Vì thế chúng ta nên nhớ đến Các thánh Tử Đạo Việt Nam và cầu nguyện với các ngài mỗi ngày. Nhất là khi gặp gian nan thử thách, chúng ta hãy chạy đến với các ngài, thì Chúa sẽ vì các ngài mà ban cho chúng ta được can đảm thắng vượt thử thách, được bền lòng giữ đức tin và sống đức tin cho đến cùng.

c) Noi gương các thánh:

Sau cùng, lòng sùng kính các vị tử đạo phải thúc đẩy chúng ta noi gương các ngài. Các vị tử đạo ngày xưa, có một số là giám mục. Linh mục. Tu sĩ, thầy giảng, còn phần lớn là giáo dân bình thường, cũng có gia đình như ai khác. Các vị là thầy đồ, thầy lang, làm quan, làm lính, làm thợ, làm nội trợ, làm nghề buôn bán. Nghề nông v.v...

Mức hiểu biết về đạo chắc cũng không được sâu lắm, vì thời đó các linh mục phải trốn tránh, ít khi gặp, còn sách đạo cũng thiếu thốn, lại viết bằng chữ Hán chữ Nôm, ít người đọc được. Nhưng các vị có lòng thành, hiểu được bao nhiêu thì cố gắng thực hành hết điều mình hiểu. Cậy vào ơn Chúa giúp, các ngài đã chấp nhận mọi thiệt thòi để trung thành với Chúa. Các ngài đã đặt Chúa lên trên tất cả, trên của cải, gia đình, danh giá, hạnh phúc trần gian, trên cả tự do và chính mạng sống nữa.

Đó là gương sáng các ngài để lại cho chúng ta. Chúng ta có noi theo thì mới xứng đáng là con cháu các ngài. Hay là chúng ta còn ngại vất vả, hy sinh vì Chúa, còn để cho cái gì khác (như của cải, danh giá, thú vui) lôi cuốn, mà sẵn sàng bỏ Chúa?

Hôm nay, khi mừng lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, chúng ta cảm tạ Thiên Chúa đã ban ơn cho các ngài được can đảm đến cùng, chúng ta hãnh diện vì là con cháu các ngài, và ý thức rằng, muốn sùng kính các ngài cho xứng đáng và thiết thực, chúng ta còn phải tìm hiểu thêm về các ngài để dạy cho con cháu biết, phải năng cầu nguyện với các ngài và nhất là phải ra sức noi gương các ngài mà chu toàn các bổn phận và trung thành với Chúa trọn đời.

Giờ đây chúng ta tiếp tục cử hành thánh lễ. Cùng với Mình và Máu Thánh Chúa Giêsu, chúng ta cũng dâng lên Chúa Cha máu các thánh tử đạo đã đổ ra, hoà với những mồ hôi, nước mắt của chúng ta, và xin Chúa Cha chấp nhận tất cả làm của lễ đẹp lòng Người.

9. Tuyên xưng, sống và làm chứng cho đức tin

(Bài giảng của ĐGM. Giuse Nguyễn Năng)

1. Không một tôn giáo nào có một lịch sử kỳ lạ như Kitô giáo. Quả vậy, không một tôn giáo nào bị bách hại nhiều, lâu dài và đau thương như Kitô giáo; và cho dù bị bách hại nhiều, lâu dài và đau thương, Kitô giáo không hề bị tiêu diệt, trái lại vẫn không ngừng tăng trưởng cả về phẩm chất lẫn số lượng. Đó là những bí ẩn của lịch sử không thể lý giải bằng lý lẽ tự nhiên, nhưng chỉ có thể hiểu được trong ánh sáng của niềm tin.

Quả vậy, ngay từ những năm tháng đầu tiên loan báo Tin Mừng, Hội Thánh đã trải qua 300 năm bị bách hại dưới thời các hoàng đế Roma. Rồi từ đó, Phúc Âm được rao giảng ở đâu, thì ở đó không sớm thì muộn, các Kitô hữu cũng bị bắt bớ và giết chết, Hội Thánh bị bách hại và loại trừ. Lịch sử Hội Thánh là một lịch sử đầy những cuộc tử đạo, ở khắp mọi miền trên thế giới, vào hết mọi thời kỳ trong lịch sử.

Ngay trong thời đại chúng ta, trong thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI này, nếu tính tổng cộng tất cả các Kitô hữu, gồm Công giáo, Chính thống, Anh giáo và Tin lành, thì hằng năm có khoảng 170.000 người tử đạo, 200.000.000 người chịu bách hại vì đức tin Kitô giáo.

Trên mảnh đất Việt Nam thân yêu này, 117 vị thánh đã được phúc tử đạo trong một giai đoạn bách hại kéo dài đúng 117 năm, tính từ hai vị tử đạo tiên khởi vào năm 1745 đến vị cuối cùng vào năm 1862, qua các triều đại vua Lê chúa Trịnh, Tây Sơn và các triều nhà Nguyễn. Đó là chưa kể chân phước Anrê Phú Yên tử đạo vào năm 1644, và hằng trăm ngàn tín hữu chết vì đức tin nhưng chưa được phong thánh.

Bức tranh trên đây là một thực tế, và đó cũng là một điều bí ẩn của lịch sử Hội Thánh. Các Kitô hữu bị ghét, vì trước hết, chính Chúa Giêsu đã bị ghét và đã chịu tử hình trên thánh giá. Chúa Giêsu chính là vị tử đạo đầu tiên vì Tin Mừng mà Ngài rao giảng. Ngài là con đường dẫn đến sự sống đích thực, nhưng thế gian lại yêu sự tối tăm hơn ánh sáng.

Chúa nói: “Vì anh em không thuộc về thế gian, và Thầy đã chọn, đã tách anh em khỏi thế gian, nên thế gian ghét anh em... Nếu họ đã bắt bớ Thầy, họ cũng sẽ bắt bớ anh em... Họ chống lại anh em, vì anh em mang danh Thầy, bởi họ không biết Đấng đã sai Thầy” (Ga 15, 19-21). Đơn giản chỉ là thế. Sâu xa là như vậy.

Tuy nhiên, Chúa đã hứa ở cùng Hội Thánh mọi ngày cho đến tận thế, và Chúa đã tuyên bố không quyền năng nào có thể tiêu diệt Hội Thánh. “Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khốn khó. Nhưng can đảm lên, Thầy đã thắng thế gian” (Ga 16, 33).

2. Trong Năm Đức Tin này, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại đời sống đức tin của các thánh tử đạo Việt Nam để xem các ngài đã tuyên xưng, đã sống và làm chứng cho đức tin thế nào.

Tại sao các Kitô hữu bị ghét bỏ, bị bắt bớ và giết chết? Các thánh tử đạo đã làm gì?

Các thánh tử đạo bị giết chỉ vì tuyên xưng lòng tin vào Chúa Giêsu. Lòng tin ấy biểu lộ qua việc tôn thờ thánh giá Chúa. Thánh Anrê Kim Thông nói với quan tỉnh: “Thánh giá tôi kính thờ, tôi giẫm lên sao được!” Thánh Têôphan Ven nói: “Tôi đã suốt đời thuyết giảng về đạo thập giá, nay tôi lại đạp lên thập giá thế nào được? Tôi thiết nghĩ sự sống đời này đâu quý hoá đến độ tôi phải bỏ đạo mà mua!”

Chắc chắn không phải vì các ngài đã theo đạo Tây mà phản bội tổ quốc và dân tộc. Các ngài tôn trọng vua quan và hết lòng vì quê hương. Thánh linh mục Tự đối đáp với quan tòa: “Tôi kính Thiên Chúa như Thượng Phụ, kính vua như trung phụ, và kính song thân như hạ phụ. Không thể nghe cha ruột để hại vua, tôi cũng không thể vì vua mà phạm đến Thượng Phụ là Thiên Chúa được”.

Nhiều vị thánh đã ở trong hàng ngũ quân đội bảo vệ đất nước. Thánh Trần Văn Trung là một binh sĩ, đã bị giết vì khảng khái tuyên bố: “Tôi là Kitô hữu, tôi sẵn sàng đi đánh kẻ thù của đất nước, nhưng bỏ đạo thì không bao giờ”. Thánh linh mục Khuông từng tuyên bố: “Đạo Giatô không những cảm tín hữu chống lại triều đình, mà còn khuyến khích để họ cầu nguyện và góp phần giúp quê hương an ninh thịnh vượng”.

Yêu nước không có nghĩa là phải thù ghét loại trừ các Kitô hữu và chống lại Kitô giáo.

3. Lời tuyên xưng của các thánh tử đạo không chỉ là lời tuyên bố trong một khoảnh khắc nhất thời trước khi chết, nhưng đó là hoa trái kết tinh từ một đời sống thấm nhuần Lời Chúa. Các ngài đã sống đức tin, đã thể hiện Tin Mừng yêu thương trong chính đời sống của mình.

Trước hết, đời sống đức tin của các thánh tử đạo được biểu lộ ngay trong bốn phạm hằng ngày của đời sống gia đình.

Dù thời đó, chế độ đa thê vẫn đang thịnh hành trong xã hội Việt Nam, nhưng các thánh tử đạo đã trung thành với giáo huấn một vợ một chồng của Phúc Âm. Dĩ nhiên có những vị lúc đầu đã không trung thành với lời cam kết hôn nhân, như các thánh Gẫm, binh sĩ Huy, Cai Thìn, quan Hồ

Đình Hy... đã có thời gian sa ngã, thế nhưng sau đó tất cả đều biết trở về để vun đắp lại mái ấm gia đình của mình.

Các thánh chu toàn bổn phận nuôi dạy con cái theo tinh thần đức tin. Thánh Thọ căn dặn các con vào thăm trong tù: “Các con thân mến, cha không còn làm gì giúp các con ở thế gian này được nữa, cha chỉ còn lo chuẩn bị tâm hồn đón nhận những thử thách cuối cùng. Ý Chúa đã muốn cha xa lìa các con mãi mãi, nhưng các con còn có mẹ, hãy cố gắng vâng lời mẹ. Các con lớn hãy nhớ quan tâm săn sóc em mình. Các con nhỏ phải biết kính trọng vâng lời anh chị. Hãy thương yêu nhau, siêng năng làm việc đỡ đần mẹ. Hãy nhớ đọc kinh tối sáng và lần chuỗi Mân Côi hằng ngày. Chúa trao cho mỗi người một thánh giá riêng, hãy vui vẻ vác theo chân Chúa và kiên trung giữ đạo”.

Về phần thánh Anê Lê Thị Thành, vị thánh nữ duy nhất trong số các vị tử đạo, người con gái thứ hai của ngài là cô Anna Năm xác nhận: “Bố mẹ chúng tôi chỉ gả các con gái cho những người thanh niên đạo hạnh. Sau khi tôi kết hôn, mẹ tôi thường đến thăm chúng tôi và khuyên bảo những lời tốt lành. Có lần mẹ dạy tôi: "Tuân theo Ý Chúa, con lập gia đình là gánh rất nặng. Con phải ăn ở khôn ngoan, đừng cãi lời cha mẹ chồng. Hãy vui lòng nhận thánh giá Chúa gửi cho". Người cũng thường khuyên vợ chồng tôi: "Hai con hãy sống hoà hợp, vui vẻ, đừng để ai nghe chúng con cãi nhau bao giờ”.

Kế đến, sống đức tin là sống Tin Mừng yêu thương.

Thánh y sĩ Phan Đắc Hòa rộng tay giúp người nghèo khổ, riêng bệnh nhân túng thiếu, không những ông chữa bệnh miễn phí, lại còn giúp tiền giúp lúa. Thánh Martinô Thọ nói: "Công bằng chưa đủ, phải có bác ái nữa, mà muốn thực thi bác ái phải có điều kiện", nên ngài trồng thêm vườn dâu

kiếm tiền giúp người thiếu thốn. Người cùng tử đạo với ngài là Gioan Cơn từng mạnh dạn đấu tranh cho người nghèo chống lại chính sách đòi sưu cao thuế nặng. Thánh Năm Thuông là ân nhân của viện cô nhi trong vùng. Còn thánh Trùm Đích thường xuyên thăm viếng trại cùi và sẵn sàng nuôi người mắc bệnh dịch tại nhà mình.

Điều quan trọng trong đời sống đức tin của các thánh tử đạo là lòng tha thứ.

Nếu lòng anh dũng giúp các vị tử đạo bình thản đón nhận cái chết không run sợ, không quy lụy khóc than, thì chính lòng bao dung thứ tha mới là đặc tính phân biệt vị tử đạo với những vị anh hùng vì lý do khác.

Các tín hữu chỉ thực sự chết vì đạo nếu biểu lộ được tình yêu, lòng nhân ái, sự bao dung của Tin Mừng. Các vị chắc chắn không đồng ý với bản án bất công của triều đình, nhưng như Đức Giêsu trên thánh giá vẫn cầu nguyện cho quân lính giết hại mình, các chứng nhân tử đạo vẫn tiếp tục yêu thương vua quan và những người hành xử mình.

Khi viên quan nói: “Tôi phải theo lệnh vua, đừng giận tôi nhé”, linh mục Théophane Ven đáp: “Tôi chẳngghét gì ai cả, tôi sẽ cầu nguyện nhiều cho quan”. Thánh Hoàng Lương Cảnh làm cho quan quân phá lên cười khi ngài đọc: “Cầu Chúa Giêsu, xin cho các quantrị nước cho yên càng ngày càng thịnh”.

4. Lời tuyên xưng và đời sống đức tin của các thánh tử đạo đã làm trở sinh hoa trái phong phú trên quê hương Việt Nam thân yêu này.

Chính đời sống của các thánh tử đạo đã cảm hóa và chiếm được tình cảm của bà con hàng xóm. Dù triều đình nhà Nguyễn ra chiếu chỉ bách hại, bà con hàng xóm vẫn tỏ dấu hiệu thân ái với người công giáo.

Thánh linh mục Vũ Bá Loan là niên trưởng 84 tuổi, được mọi người kính trọng gọi bằng “cụ”, ngài không bị đánh đòn; và trong ngày xử, mười lý hình chạy trốn, đến người thứ mười một, đã lịch sự xin phép: “Việc vua truyền cháu phải làm, xin cụ xá lỗi cho. Cháu sẽ cố giúp cụ chết êm ái. Khi về trời cụ nhớ đến cháu nhé”.

Trong vụ án thánh linh mục Gioan Đạt, viên cai ngục nói: “Tôi thấy cụ khôn ngoan, đạo đức, thì muốn kết nghĩa huynh đệ lắm, ngặt vì cụ sắp bị án tử rồi. Tôi xin hứa biếu cụ một cỗ quan tài để biếu lộ lòng tôi quý cụ.”

Hơn nữa, ngay trong lúc bị giam tù, các ngài đã đưa hàng trăm người đến với Chúa. Và từ đó đến nay, hạt giống Tin Mừng không ngừng lớn lên trong đất nước này. Tin Mừng như men đang thấm vào mọi sinh hoạt xã hội để đưa thế gian đi theo con đường của chân lý Phúc Âm.

Là con cháu các thánh tử đạo, chúng ta hãy phát huy gia sản đức tin mà cha ông đã để lại cho chúng ta. Đức tin ấy đã lớn lên trong máu và nước mắt, trong hy sinh và gian khổ. Bao nhiêu thế hệ đã nằm xuống để chúng ta được trung kiên với đức tin tông truyền.

Ngày nay, tuy không còn phải chịu những đau thương dữ dội như trong quá khứ, nhưng chúng ta đang phải đối diện với một cuộc tấn công khác có thể còn nguy hiểm gấp bội, đó là sức mạnh của tiền bạc, địa vị, khoái lạc, tự do buông thả. Những sức mạnh này đã làm cho bao nhiêu tín hữu gục ngã, đã lôi kéo bao nhiêu Kitô hữu rời xa Hội Thánh, đã làm cho biết bao người quên Thiên Chúa.

Trong Năm Đức Tin này, chúng ta hãy bắt chước các thánh tử đạo tuyên xưng đức tin một cách xác tín, ý thức. Chúng ta có thể nói như thánh Phaolô không: “Tôi biết tôi đã tin vào ai” (2Tm 1, 12)? Hãy để cho lòng tin vào Chúa thấm

nhuần và biến đổi cuộc sống chúng ta, để tất cả mọi hành vi, ứng xử, chọn lựa, thái độ, của chúng ta luôn tỏa chiếu sức mạnh của Tin Mừng và tạo nên một sức hấp dẫn đối với những người chung quanh để đưa họ đến với Chúa Giêsu Cứu Thế.

10. Bài giảng của ĐGM. Giuse Võ Đức Minh

(Ga 12, 24-26)

NẾU HẠT LÚA MIẾN CHẾT ĐI, THÌ SẼ SINH NHIỀU BÔNG HẠT.

Kính thưa Cộng đoàn phụng vụ,

Bài Phúc Âm của lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam hôm nay (Ga 12, 24-26), tập trung vào biểu tượng hạt lúa miến, được hiểu là biểu tượng của chính Chúa Kitô, từ đó ý nghĩa toả lan sang các Kitô hữu, đặc biệt các Kitô hữu chết vì đạo đã được Giáo Hội tôn phong Hiển Thánh hoặc Chân Phước để nêu gương cho mọi thành phần Dân Chúa đang tiếp tục cuộc hành trình đức Tin giữa dòng đời.

“Nếu hạt lúa miến không chết đi, thì nó vẫn tro tro một mình”. Câu này chứa đựng một chân lý thật sâu sắc, đó là: ý nghĩa và giá trị của hạt lúa miến hệ tại cuộc hiện hữu của nó cho kẻ khác, để phục vụ kẻ khác. Nếu không như thế, nó sẽ “tro tro một mình”. “Tro tro một mình” là đặc điểm của cuộc hiện hữu vị kỷ, ích kỷ, và vì thế không có ích cho kẻ khác. Chúa Giêsu nhấn mạnh rằng: hạt lúa miến chỉ đạt được phẩm giá cao quý của nó, khi chấp nhận từ bỏ chính mình, để phục vụ sự sống và sự tăng trưởng của mọi người.

“Nếu nó chết đi, thì sẽ sinh nhiều bông hạt”: Chắc hẳn trong đoạn Phúc Âm này, Chúa Giêsu nghĩ tới kinh nghiệm trồng trọt của nhà nông: hạt-lúa-giống gieo vào lòng đất phải mục nát, phải thối rữa, phải chết đi, tức là phải chấp nhận mất căn tính hạt lúa, nhìn ở bình diện hiện tượng, để nảy thành cái mầm, rồi lớn lên thành cây lúa chính, từ đó nảy sinh thêm nhiều cây lúa phụ, tất cả cùng mang nhiều bông hạt. Chỉ một hạt lúa chết đi, mà sinh ra hàng trăm hạt lúa mới. Đó là sự gia tăng về số lượng. Đến lượt những hạt lúa

mới phát sinh từ cái chết của hạt-lúa-giống, cũng chấp nhận bị nghiền nát, nghĩa là chấp nhận mất căn tính hạt lúa, để trở thành tinh bột, hoà mình với nước, với men, nhờ đó dậy men lên, rồi trải qua thử thách của lửa để trở thành tấm bánh thơm ngon và giàu chất dinh dưỡng cho con người. Đó là sự gia tăng về chất lượng. Đối với hạt lúa miến, một cách nào đó, chết đi là tự hạ, tự huỷ ra không; còn gia tăng số lượng và chất lượng là siêu thăng bản chất của hiện hữu. Vì thế, cái chết của hạt lúa miến được Chúa Giêsu chọn làm biểu tượng cho sự tự hạ, tự huỷ của Người như bước chuẩn bị cần thiết cho việc Thiên Chúa siêu thăng và tôn vinh Người qua mầu nhiệm Phục Sinh. Như vậy, Tự hạ và Siêu thăng qua sự Chết và sự Phục sinh, đó là như một quy luật chi phối định mệnh của Hạt Lúa Miến. Mặt khác, vì là một biểu tượng minh hoạ cách sâu sắc ơn gọi của Vua Kitô và của các Kitô hữu, nên Hạt Lúa Miến cũng là một huyền nhiệm.

“Máu các Vị Tử Đạo là hạt giống từ đó nảy sinh nhiều tín hữu Kitô”.

Câu nói hùng danh này của Tertulianô có giá trị trước tiên đối với dòng Máu của Vua Giêsu, Vị Tử Đạo vĩ đại, đã đổ ra trên Thánh Giá. Máu các Kitô hữu Tử đạo cũng có được khả năng sinh sản thiêng liêng ấy, là vì các ngài đã được nuôi dưỡng bằng Máu-Thánh-Thể của Vua Giêsu chịu đóng đinh. Ngoài ra chúng ta thấy được ý nghĩa đích thực của cuộc sống và cái chết của các Thánh Tử Đạo Việt Nam, khi chúng ta suy gẫm về các hành động và lời nói của các ngài dưới ánh sáng Lời Chúa.

Trước tiên, tử đạo có nghĩa là làm chứng, làm chứng bằng cách chấp nhận chết hoặc đổ máu mình ra để khẳng định niềm tin vào Thiên Chúa, tiếp nối hành động của chính Vua Giêsu trên Thánh Giá. Cái chết để làm chứng triệt để như thế

được đồng hoá với “của lễ toàn thiêu” như Sách Khôn ngoan trong bài đọc 1 nói với chúng ta (x. Kn 3, 6). Theo tác giả Thư Do Thái, khi Đức Kitô đổ máu mình ra trên Thánh Giá, là lúc Người “tự hiến tế làm lễ vật vô tì tích cho Thiên Chúa, nhờ Thần Khí vĩnh cửu thúc đẩy” (Dt 9, 14). Vậy thì, hành động của các Thánh Tử Đạo chấp nhận chết vì đức tin cũng được thúc đẩy bởi Chúa Thánh Thần và nhờ đó các ngài trở thành “của lễ toàn thiêu”, và “của lễ thiêng liêng” (x. Rm 12, 2; 1 Pr 2, 5) được Thiên Chúa ưng nhận. Thánh Phaolô Phạm Khắc Khoan, Linh mục Tử đạo, cầu nguyện trước khi bị hành hình cùng một lúc với hai Thầy Kẻ Giảng như sau: “Vinh danh chúc tụng ngợi khen Thiên Chúa là Chúa Cả trời đất, chúng con xin dâng mạng sống cho Ngài” [1]. Vâng, hành động của các Thánh Tử Đạo tế hiến mạng sống mình làm của lễ toàn thiêu và của lễ thiêng liêng, được tô điểm thêm bởi Hy tế ngợi khen (x. Dt 13, 15; Hs 14, 3...). Cái chết lành thánh của các ngài, cũng giống như cái chết cứu độ của Chúa Giêsu, diễn ra trong tâm tình cầu nguyện sâu lắng.

Thánh Tử Đạo Carolô CORNAY Tân, một Linh mục Thừa sai Pháp, trả lời vị quan toà thẩm vấn mình rằng: “Chúng tôi chỉ chuyên lo giảng đạo, khuyên người ta ăn ngay ở lành, dạy con cái thờ cha kính mẹ, kêu gọi thần dân vâng phục vua quan, tôi đâu có thể đi ngược lại giáo huấn của mình mà chống nhà vua được?”[2]. Câu nói sau đây của Thánh Linh mục Tử Đạo Phaolô Lê Bảo Tịnh thật hết sức ý nghĩa: “Thân xác tôi ở trong tay quan, quan muốn làm khổ thế nào tùy ý, nhưng linh hồn tôi là của Chúa, không có gì khiến tôi hy sinh nó được”[3].

Bài học thứ hai là thái độ kiên định trong sứ vụ làm chứng cho sự thật. Đây là nét nổi bật nhất của Vua Giêsu Tử Đạo và của tất cả các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Chúa Giêsu

làm chứng cho sự thật này, là: “Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi ban Con Một, để phàm ai tin vào Con của Người thì khỏi phải diệt vong, nhưng có sự sống đời đời” (Ga 3, 16). Chính Chúa Giêsu ý thức mình là quà tặng của Chúa Cha. Người đến thế gian, “để phục vụ và hiến ban mạng sống làm giá chuộc muôn người” (Mt 20, 28). Người trở thành Con Đường cứu độ, dẫn tới Sự Sống đời đời và vì thế Người là hiện thân của Sự Thật, nghĩa là của ý muốn cứu độ thế gian của Thiên Chúa Cha. Sự Thật ấy là nội dung chính yếu của Tin Mừng. Về phần mình, các Thánh Tử Đạo Việt Nam nhất quyết không bước qua hoặc dẫm lên Thánh Giá, biểu tượng của Đạo Giêsu, mà vua quan phong kiến xưa gọi là “tả đạo Gia-tô”; các ngài chấp nhận bị giết để làm chứng trước mặt mọi người rằng Đạo Gia-tô, Đạo Giêsu là Đạo Thật, là Con Đường đích thực dẫn vào Sự Sống bất diệt. Dầu thế gian đón nhận hay khước từ, thì mọi Kitô hữu hôm nay vẫn phải dùng lời nói và cả cuộc sống của mình làm chứng cho Sự Thật đó, theo gương Chúa Giêsu và các Chứng Nhân đức tin anh dũng.

Bài học thứ ba là lòng bác ái không bờ bến đối với mọi người, kể cả những người giết hại mình. Về điểm này, chính Chúa Giêsu đã nêu gương một cách cụ thể: không những Người dạy các môn đệ phải “yêu thương kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi” mình (x. Mt 5, 44), mà chính Người, khi bị treo trên Thánh Giá, đã cầu xin Chúa Cha tha thứ cho những kẻ giết hại Người (x. Lc 23, 34). Thánh Emmanuen Lê Văn Phụng, trùm trường của họ đạo Đầu Nước, Cù Lao giêng, đã nói lời trắng trối với con trai của mình tại pháp trường: “Con ơi, hãy tha thứ, đừng tìm báo thù kẻ tố cáo cha nhé” [4]. Có thể nói: tất cả các Thánh Tử Đạo Việt Nam khi bị thẩm vấn, cầm tù và hành quyết, không hề nói một lời trách móc, mỉa mai hay nguyên rủa những kẻ

làm hại mình. Càng suy gẫm về những lời đối đáp của các ngài với vua quan bách hại các ngài, hay những lời các ngài tâm sự với người thân của mình, chúng ta mới thấy được điều kỳ diệu của Đạo Tình Thương : Tình thương mạnh hơn sự chết; Tình thương chiến thắng hận thù.

Kính thưa cộng đoàn,

Trong ngày kỷ niệm đúng 50 năm trước, tức vào ngày 24-11-1960, Đức Giáo Hoàng Chân Phước Gioan XXIII ban hành Sắc chỉ Venerabilium Nostrorum thiết lập Hàng Giáo Phẩm Công Giáo tại Việt Nam. Với tâm tình tri ân, chúng ta hãy “Tạ ơn Thiên Chúa về hồng ân đức tin vào Chúa Giêsu Kitô. Hồng ân này đã được rất đông các Vị Tử Đạo đón nhận cách quảng đại, sống và làm chứng; các ngài là những người muốn loan báo chân lý và tính phổ quát của niềm tin vào Thiên Chúa” [5].

Ngoài ra, chúng ta chân thành xin các ngài chuyển cầu cho chúng ta biết dùng ân huệ của Năm Thánh hồng phúc này và dùng việc nhớ lại chứng từ cao quý của các ngài để kích động đức mến, gia tăng đức cậy và củng cố đức tin mà đôi lúc bị thử thách bởi chính đời sống thường ngày của chúng ta [6].

Nguyên xin Đức Mẹ La Vang, Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, hướng dẫn chúng ta đến với Chúa Giêsu, để cùng với Con yêu dấu của Mẹ và Các Thánh Tử Đạo Việt Nam chúng ta đi vào huyền nhiệm Hạt Lúa Miến: chết đi mới sinh nhiều bông hạt, làm nên nhiều tấm bánh, bẻ ra, chia sẻ cho đồng bào của chúng ta được sống và sống dồi dào. Chúng ta chia sẻ sự sống với đồng bào, không chỉ bằng bánh vật chất, mà bằng cả bánh nhân văn và văn hoá, nhất là bánh Lời Chúa và Bánh Thánh Thể; có tất cả các thứ bánh đó thì mới thực sự có sự phát triển toàn diện của mỗi người và mọi

dân tộc; và có chia sẻ những tấm bánh đó cho mọi người, nhất là người nghèo và người bị gạt ra lề xã hội, mới thực sự tạo được sự HIỆP THÔNG toàn diện và sâu sắc trong Giáo Hội, để Giáo Hội trở nên Bí Tích, nghĩa là “dấu chỉ và khí cụ của sự hiệp nhất giữa con người với Thiên Chúa và giữa con người với nhau” [7]. Theo nghĩa đó, “xây dựng sự HIỆP THÔNG trong Giáo Hội là chìa khóa của SỨ VỤ” [8] làm chứng cho Chúa Kitô và Phúc Âm của Người. AMEN.

[1] Xem Kinh Sáng ngày 24/11, điệp ca 2.

[2] Xem Kinh Sách ngày 24/11, điệp ca 1.

[3] Xem Kinh Sáng ngày 24/11, điệp ca của Thánh ca Tin Mừng.

[4] Xem Tài Liệu Làm Việc của Đại Hội Dân Chúa, cuộc chú 109.

[5] Xem Huấn từ ĐTC Benedicô XVI ngõ với HĐGMVN ngày 27-06-2009.

[6] Xem Thư ĐTC Benedicô XVI gửi ĐC Chủ Tịch HĐGMVN dịp lễ khai mạc Năm Thánh tại Sở Kiện 24-11-2009.

[7] Xem TLLV, chương II.

[8] Xem Sứ điệp Khánh Nhật Truyền Giáo năm 2010 của ĐTC Benedicô XVI.

11. Không thuộc về thế gian

(Trích từ 'Manna')

Suy Niệm

"Tâu bệ hạ, đã 30 năm phục vụ dưới ba triều vua, lúc nào hạ thần cũng là người hết lòng yêu nước. Nay hạ thần cam chịu mọi cực hình để nên giống Đức Kitô." Đó là câu trả lời của ông Micae Hồ Đình Hy khi vua Tự Đức mời ông giả vờ bước qua thánh giá.

Ông là người thanh liêm, được nhà vua hết sức tín cẩn, cho phụ trách ngành dệt trong cả nước. Nhưng ông cũng là một Kitô hữu xông xáo làm việc tông đồ.

Ông không thấy có gì xung khắc giữa việc phục vụ đất nước với việc phục vụ Giáo Hội.

Khi quân Pháp bắn phá cảng Đà Nẵng thì ông bị bắt, bị kết án là khinh luật nước, chống lại triều đình.

Ông Hy đã chấp nhận cái chết một cách bình thản. Trước khi chịu chém, ông còn xin hút một điếu thuốc, hương vị cuối cùng của trần gian mà ông muốn nếm trước khi nếm hương vị của thiên đàng vĩnh cửu.

Cuộc sống và cái chết của thánh Micae Hy soi sáng cho đoạn Lời Chúa hôm nay.

Người Kitô hữu có hai đầu dây cần phải giữ. "Nhu Cha đã sai Con đến trong thế gian, Con cũng sai họ đến trong thế gian" (Ga 17,18).

Thế gian là nơi thánh Hy đã sống cho đến chết. Thế gian là đất nước, là vua quan, là thứ dân... Ngài đã yêu mến và sống tận tình cho thế gian đó.

Thế gian đã trở nên như máu thịt của người Kitô hữu vì đó là nơi họ được Chúa sai đến để phục vụ, và là nơi họ trở thành người Kitô hữu trọn vẹn.

"Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian" (Ga 17,16).

Ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian, nghĩa là không hoàn toàn nghĩ và sống như thế gian.

Người Kitô hữu không coi thường mọi giá trị của xã hội, nhưng họ có một thang giá trị riêng.

Họ biết đâu là những giá trị mà họ phải tôn trọng. Nếu hy sinh những giá trị đó, họ sẽ đánh mất chính mình và chẳng đóng góp được gì cho bộ mặt thế giới.

Họ là nhúm men vùi trong đóng bột. Men không được tách khỏi bột, và men cũng không được biến chất thành bột. Trong cả hai trường hợp, men đều trở nên vô ích.

Chúng ta vẫn bị cám dỗ buông một trong hai đầu dây. Bỏ một trong hai đều làm mất căn tính của người Kitô hữu.

Ôn gọi Kitô hữu đặt ta vào một thế đứng chênh vênh, thế đứng dễ ghét, thế đứng đòi phải trả giá.

Tử Đạo là cách làm chúng tuyệt vời trong thời bách hại.

Trong thời kinh tế thị trường, cần có những cách làm chúng khác. Người Kitô hữu vẫn bị cám dỗ bước qua lương tâm mình để mua lấy chút địa vị, lợi nhuận, an toàn, thoải mái...

Thế gian không ở ngoài ta, thế gian ở ngay trong lòng ta.

Ước gì chúng ta dám chấp nhận thiệt thòi, phiền hà, mất mát, khi can đảm làm chứng cho lòng tin và tình yêu.

Gợi Ý Chia Sẻ

Kitô hữu vừa phải đồng hành với thế gian, vừa có lúc phải lội ngược dòng với thế gian. Bạn thấy điều đó có quá khó không? Làm sao thực hiện được lý tưởng đó?

Thời nào, nơi nào, làm chứng cho Chúa cũng có cái khó riêng. Đây là cái khó khi bạn phải làm chứng cho Chúa trong một xã hội chạy theo tiền bạc và hưởng thụ?

Câu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, vị tử đạo tuyệt vời,

Chúa đưa chúng con vào thế giăng co liên tục. Chúa vừa chọn chúng con ra khỏi thế gian, lại vừa sai chúng con vào trong thế gian đó.

Thế gian này vàng thau lẫn lộn. Có khi vàng chỉ là lớp mạ bên ngoài.

Xin cho chúng con giữ được bản lãnh của mình, giữ được vị mặn của muối, và sức tác động của men, để đem đến cho thế gian một linh hồn, một sức sống.

Chúng con chẳng sợ mình bỏ đạo, chỉ sợ mình bỏ sống đạo vì bị quyến rũ bởi bao thú vui trần thế.

Xin cho chúng con đừng bao giờ quên rằng chúng con mang dòng máu của các vị tử đạo, những người đã đặt Chúa lên trên mạng sống.

Lạy Chúa Giêsu, nếu thế gian ghét chúng con, thì xin cho chúng con cảm thấy niềm vui của người được diễm phúc nên giống Chúa. Amen.

12. Anh em làm chứng cho Thầy

(Trích từ 'Manna')

Suy Niệm

Trong số 117 vị Tử Đạo Việt Nam, được phong thánh năm 1988, có một phụ nữ duy nhất, mẹ của 6 người con. Đó là bà Anê Lê Thị Thành, còn gọi là bà Đê.

Trước khi là một anh hùng tử đạo, bà đã là một người mẹ hiền gương mẫu. "Thân mẫu chúng tôi rất chăm lo việc giáo dục các con. Chính người dạy chúng tôi đọc chữ và học giáo lý, sau lại dạy cách dự thánh lễ và xưng tội rước lễ." Đó là lời khai của cô con gái út trước giáo quyền.

Nhà bà Đê là nơi các linh mục trú ẩn. Buổi sáng lễ Phục Sinh năm 1861, quan Tổng Đốc Nam Định cho quân bao vây làng của bà. Bà Đê bị bắt lúc đã 60 tuổi. Bà bị đánh đập tra tấn, bị ép phải chối đạo, bị lôi qua Thánh Giá, bị bỏ rấn độc vào người. Khi con gái đến thăm bà trong nhà giam, đau đớn vì thấy quần áo mẹ loang đầy vết máu, bà đã an ủi con với một niềm lạc quan lạ lùng: "Con đừng khóc, mẹ mặc áo hoa hồng đấy, mẹ vui lòng chịu khổ vì Chúa Giêsu, sao con lại khóc?" Sau ba tháng chịu đủ mọi cực hình, người phụ nữ ấy đã hiến đời mình cho Chúa.

Cuộc đời của vị thánh nữ tiên khởi của Việt Nam là một sức nâng đỡ lớn cho chúng ta. Thiên Chúa đã làm điều phi thường nơi một người phụ nữ già nua, yếu đuối. Quan "Hùm Xám" tỉnh Nam Định cũng phải bó tay trước sự yếu đuối kiên vững của bà.

Khôn ngoan và đơn sơ, can đảm chịu đau khổ, bà thánh Đê đã phó mặc cho Chúa đời mình. Bà chẳng lo phải nói gì, phải làm gì trước tòa án, vì sức mạnh của Thánh Thần ở với bà.

Hội Thánh thời nào cũng cần những người dám sống vì đức tin, dám làm chứng cho Chúa trước mặt người đời.

Sống đức tin là một loại tử đạo không đổ máu, không đòi hy sinh mạng sống, nhưng lại đòi hy sinh cả tương lai vững vàng ổn định.

Mỗi ngày, chúng ta thường bị đặt trước những chọn lựa, trước thập giá của Đức Giêsu, y hệt như các vị tử đạo ngày xưa.

Có khi chúng ta đã bước qua thập giá, khi chọn mình, đã chối Chúa bằng chính cuộc sống.

Càng có tự do, ta lại càng dễ sa sút đức tin. Tiền bạc, tiện nghi, khoái lạc vẫn là những thụ tạo gây ra những cuộc bách hại êm ả và khủng khiếp mà cuối cùng chúng ta cũng phải đối diện.

Ước gì chúng ta không để mất đức tin được mua bằng giá máu của bao vị tử đạo, và ước gì chúng ta không ngừng chuyển giao đức tin ấy cho hơn 70 triệu đồng bào trên quê hương.

Gợi Ý Chia Sẻ

Các vị tử đạo làm chứng cho Chúa bằng cách hy sinh tính mạng. Theo ý bạn, trong thời đại đất nước mở cửa, đâu là cách thức làm chứng của người kitô hữu? (làm chứng ở trường, ở nơi làm việc, ở các chỗ giải trí vui chơi...)

Theo ý bạn, xã hội hôm nay dễ nhạy cảm với cách làm chứng nào của người kitô hữu? Phải sống như thế nào để người ta dễ có cảm tình với Đức Giêsu?

Câu Nguyện

Lạy các thánh tử đạo Việt Nam, các ngài đã dám sống đến cùng ơn gọi Kitô hữu trong một hoàn cảnh khó khăn nguy hiểm. Sự hy sinh của các ngài cho thấy tình yêu mạnh

hơn sự chết và chết là cửa mở vào cõi sống bất diệt. Dù mang phận người yếu đuối, nhưng nhờ ơn Chúa đỡ nâng, các ngài đã chiến thắng khải hoàn. Xin cầu cho chúng con là con cháu các ngài biết can trường sống đức tin của bậc cha anh trong một thế giới vắng bóng Thiên Chúa, biết nhiệt thành làm chứng về tình yêu bằng một đời hiến thân phục vụ. Ước gì ngọn lửa đức tin mà các ngài đã thắp lên bằng cuộc sống và cái chết, được bùng tỏa trên Tổ quốc Việt Nam. Ước gì máu thấm của các ngài thấm vào mảnh đất quê hương để công cuộc truyền giáo sinh nhiều hoa trái.

13. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

SÓNG CHỨNG NHÂN TIN MỪNG

Hôm nay Giáo Hội Việt Nam hân hoan và hãnh diện mừng kính các Thánh Tử Đạo Việt Nam vì 3 lý do:

- Hân hoan và hãnh diện vì các thánh là người Việt Nam, không gì vui mừng và hãnh diện, tự hào hơn, khi đất nước ta có những vị thánh góp mặt với Giáo Hội toàn cầu.

- Hân hoan và hãnh diện vì số lượng đông đảo các Thánh Việt Nam. Với 117 vị Thánh. Giáo Hội Việt Nam được xếp nhất nhì trong Giáo Hội hoàn vũ về số lượng các Thánh.

- Hân hoan và hãnh diện vì các Ngài là những chứng nhân anh hùng quả cảm.

Đọc lại tiểu sử các Ngài ta không khỏi cảm phục đức tin kiên cường của các Ngài. Vì trung thành với Chúa, các Ngài đã cam chịu thiệt thòi trong đời sống, mất hết chức quyền danh vọng và nhất là phải chịu muôn ngàn khổ hình, chịu mất mạng sống vì đức tin.

Có những vị như thánh Hồ đình Hy, làm quan lớn trong triều đình. Quan Án Phạm trọng Khâm, là những vị có chức có quyền trong xã hội đã thà mất chức quyền, mất danh vọng hơn mất đức tin. Vì Chúa, các Ngài không những đã sẵn sàng từ bỏ mọi quyền lợi trong xã hội mà còn sẵn sàng chịu mất mạng sống.

Có những vị như thánh Lê thị Thành, thân phận phụ nữ yếu ớt, gánh nặng gia đình, nhưng cũng đã sẵn sàng chịu mọi cực hình để minh chứng tình yêu đối với Đức Giêsu Kitô.

Có những vị đầu xanh tuổi trẻ như Tôma Thiện, Phaolô Bột, mười mấy tuổi đầu, tương lai còn dài, đường đời còn

nhiều hứa hẹn. Nhưng các Ngài đã cương quyết khước từ tất cả, dâng hiến tuổi thanh xuân cho đức tin chân chính.

Là người Công Giáo Việt Nam. Chắc chắn mỗi khi đọc lại tiểu sử các Ngài, ta cảm thấy một dòng máu hào hùng trào dâng trong huyết quản. Bị cuốn hút bởi cuộc sống và cái chết cao đẹp, anh dũng của các Ngài, có lẽ ta cũng có đôi lần ao ước được như các Ngài: Sống cao đẹp, chết anh dũng.

Làm sao ta có thể có được cái chết cao đẹp như các Ngài. Ngày nay đâu còn cảnh cấm đạo, bắt đạo, giết người có đạo như thời vua quan ngày xưa. Ngày nay ta không còn hy vọng chết vì đạo. Ta chỉ còn một cách bắt chước, noi gương các vị tiền nhân anh hùng, đó là sống vì đạo.

Ngày nay, ta ít gặp những khốn khó như bị bắt bớ giam cầm, giết chết vì đạo. Nhưng để sống đạo trong xã hội hôm nay, ta gặp không ít khó khăn. Xin kể ra 2 khó khăn tiêu biểu.

Khó khăn thứ nhất đó là chủ nghĩa cá nhân ngày càng phát triển. Ai cũng muốn thăng tiến bản thân và gia đình của mình. Ai cũng lo làm ăn. Học hành, xây dựng cho bản thân. Cuộc cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Những nhu cầu của bản thân ngày càng nhiều. Rõ ràng là ngày nay người ta kiếm được nhiều tiền hơn trước, có nhiều tiện nghi hơn trước, xe cộ tốt hơn, nhà cửa đẹp hơn. Nhưng chưa bao giờ người ta thấy thỏa mãn, đầy đủ. Vì thế càng ngày người ta càng đóng kín vào bản thân, không có thời giờ nghĩ đến người khác. Trong khi đó những người nghèo thì càng nghèo hơn, những người yếu càng mệt hơn, những người bệnh càng khổ hơn. Họ không đủ sức chạy theo cuộc tranh đua quyết liệt của chủ nghĩa cá nhân. Họ bị đẩy lùi ra phía sau. Họ bị gạt ra ngoài lề xã hội. Để lựa chọn sống theo Phúc Âm, để trung thành với Lời Chúa dạy, ta phải bỏ quên một phần thân mình, gia đình

mình để nghĩ đến, giúp đỡ, vực dậy những anh em kém may mắn. Đó là điều không dễ.

Khó khăn thứ hai là kinh tế thị trường ngày càng phát triển. Đồng tiền đang trở thành một thước đo giá trị con người. Đồng tiền đang trở thành một quyền lực chi phối toàn bộ đời sống con người. Ai cũng muốn có nhiều tiền, và để có nhiều tiền, nhiều người đã không từ chối một phương cách nào: lường gạt, lừa đảo, làm hàng giả, buôn thuốc phiện, tham nhũng, hối lộ. Tiền bạc quả là một cơn cám dỗ đang làm chao đảo thế giới, tàn phá những giá trị, biến chất con người.

Đứng trước nhu cầu và ham mê tiền bạc, người Công Giáo muốn trung thành với Phúc Âm, muốn sống trọn vẹn đức tin, bắt buộc phải có sự lựa chọn. Thà cam chịu nghèo khổ còn hơn nhận những đồng tiền phi nhân bất nghĩa. Thà cam chịu thiếu thốn còn hơn đánh mất đức tin. Thà lao động cực khổ để kiếm miếng cơm manh áo chân chính hơn là chạy theo những đồng tiền để dãi để chối từ Phúc Âm và Luật Chúa.

Quả thực xã hội mới, đang tạo ra những cơn bắt bớ mới. Để trung thành với Chúa, với Phúc Âm ta cũng phải lựa chọn quyết liệt. Những chọn lựa đó làm cho chúng ta đau đớn không kém gì những khổ hình. Những hy sinh vì Phúc Âm đó cũng khiến lòng ta rỉ máu không kém gì chịu tử hình. Các Thánh tử đạo chỉ chọn lựa một lần. Còn chúng ta chết mòn mỗi mỗi ngày trong những chiến đấu, những từ bỏ đớn đau. Sống Phúc Âm trong thời đại mới đúng là một cuộc tử đạo liên tục.

Sống vì đạo như thế cũng cao đẹp và anh hùng không kém gì chết vì đạo. Sống vì đạo như thế, ta cũng góp phần

làm chứng nhân cho Chúa, cho Phúc Âm không kém gì chết vì đạo.

Lạy các Thánh Tử Đạo Việt Nam, xưa các Ngài đã anh dũng hy sinh cuộc đời, dâng hiến máu đào làm chứng cho Phúc Âm. Xin giúp chúng con hôm nay cũng biết can đảm, hy sinh sống theo Phúc Âm để làm chứng cho Chúa trong đời sống hằng ngày. Amen.

14. Chứng nhân tình yêu

(Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt)

Thánh lễ hôm nay đở một mầu máu. Máu của hơn 100 ngàn anh hùng tử đạo. Máu của 117 vị đã được tôn phong lên hàng hiển thánh. Máu ngập tràn chảy suốt hơn 3 thế kỷ truyền giáo tại Việt Nam.

Có điều máu lênh láng nhưng không tanh tươi bởi không phải là thứ máu oan khốc nơi chiến trường tuôn chảy trong hờn căm oán ghét. Máu đẹp như những cánh hoa vì phát xuất từ tình yêu cao quý. Máu dường như toả hương thơm bởi khơi nguồn từ những trái tim chan chứa yêu thương. Máu không gây ghê tởm nhưng gọi lòng kính trọng. Máu không tạo oán thù nhưng vực dậy yêu thương. Đó là những dòng máu làm chứng cho tình yêu.

Tình yêu Thiên Chúa.

Các thánh Tử Đạo Việt Nam có lòng tin mạnh mẽ. Lòng tin của các ngài không biểu lộ trong những hành vi cuồng tín, nhưng diễn tả trong thái độ chan chứa yêu thương. Đã nhận biết Chúa, các ngài yêu mến Chúa tha thiết. Đã cảm nhận được tình yêu của Chúa các ngài mong muốn được đáp đền tình yêu đó.

Tình yêu của các ngài là tình yêu hy sinh. Nên các ngài đã từ bỏ tất cả: cuộc sống yên ổn, danh vọng tiền tài, kể cả mạng sống vì Chúa. Thánh Hồ đình Hy sẵn sàng chịu mất chức trong triều đình. Thánh Tôma Thiện vui lòng dâng hiến tuổi xuân xanh với những lời hứa hẹn chức quyền của vua quan. Thánh nữ Anê Lê thị Thành mạnh dạn từ bỏ gia đình êm ấm với những người con ngoan ngoãn dễ thương. Tất cả vì tình yêu Chúa.

Tình yêu của các ngài là tình yêu chung thủy. Các ngài yêu mến Chúa khi bình an, các ngài càng yêu mến Chúa trong những gian nan thử thách. Các ngài đã thực hiện lời thánh Phao-lô: Tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Ki-tô Giêsu, Chúa chúng ta (Rm 8,35-39).

Tình yêu của các ngài là tình yêu cao quý. Đáp lại tình yêu của Đức Giêsu Kitô đã hiến thân vì các ngài, các ngài cũng hiến dâng mạng sống để minh chứng tình yêu với Chúa. Đúng như lời Chúa nói: Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình (Ga 15,13).

Tình yêu cuộc sống.

Các ngài là những người yêu mến cuộc sống. Không phải một cuộc sống tầm thường nhưng là cuộc sống với tất cả những chiều kích cao đẹp của nó. Cuộc sống với những giá trị thiêng liêng như lý tưởng, như tình yêu, lòng trung tín. Một cuộc sống không nô lệ cho vật chất. Một cuộc sống trung thực không giả dối. Một cuộc sống không bị đóng khung trong thế giới hữu hạn mau tàn nhưng mở ra đến vĩnh cửu. Một cuộc sống không hạ con người xuống nhưng nâng con người lên ngang với các thần thánh. Thật sự yêu mến cuộc sống nên các ngài sẵn sàng hy sinh tính mạng để làm chứng, để bảo vệ và xây dựng.

Tình yêu nhân loại.

Cái chết của các ngài minh chứng một tình yêu vô biên đối với nhân loại. Các ngài không chỉ yêu mến Chúa mà còn yêu mến gia đình. Hãy nhìn cảnh thánh Lê văn Phụng hoặc

thánh nữ Lê thị Thành an ủi con cháu trước khi ra pháp trường. Tình yêu thương của các ngài lan cả tới lính gác, cai tù và lý hình. Thánh Lê văn Phụng chữa bệnh cho người cai tù của mình. Tất cả các thánh vui vẻ ra đi chịu chết. Không có ai tỏ lòng oán hận. Và nhất là không có vị nào thù ghét các lý hình.

Tình yêu của các ngài phát xuất từ tình yêu Chúa nên rộng rãi toả lan tới mọi người, mọi nơi các ngài sinh sống. Tình yêu ấy là tình yêu nguyên tuyền nên không biết đến sự thù ghét, nên sẵn sàng tha thứ cho kẻ làm hại mình. Tình yêu ấy như bông hoa vẫn toả hương trong tay kẻ vò nát nó. Tình yêu ấy giống như loài gỗ quý vẫn phả hương thơm cả đến chiếc rìu bỏ vào nó (Fulton Sheen).

Động lực hướng dẫn cuộc đời các ngài là tình yêu. Cái chết của các ngài làm chứng cho tình yêu. Đó chính là điều mà ta có thể bắt chước các ngài. Trong hoàn cảnh hiện nay, ta không có hy vọng được phúc tử đạo, nhưng ta vẫn có thể noi gương các thánh Việt Nam làm chứng cho đạo Chúa. Nếu ta không được chết cho tình yêu, ta vẫn có thể sống cho tình yêu. Có lẽ ngày nay Chúa cũng không mong ta chết vì đạo mà mong ta hãy sống vì đạo.

Lạy các thánh Tử Đạo Việt Nam, xin chúc lành cho quê hương và Giáo Hội Việt Nam. Amen

15. Chúa Thánh Thần sẽ soi sáng – Mt 10,17-22

(Trích từ ‘Mỗi Ngày Một Tin Vui’)

Qua những lời Chúa Giêsu loan báo cho các môn đệ về những bách hại gặp phải và thái độ phải có khi đối diện với những bách hại này. "Đừng lo sợ phải nói gì và nói thế nào, vì Chúa Thánh Thần sẽ soi sáng cho biết phải nói gì". Sự bách hại là số phận không thể tránh được của người đồ đệ, bởi vì nếp sống và sứ điệp của người đồ đệ của Chúa phơi bày những tật xấu của thế gian.

Tác giả Phúc Âm theo thánh Gioan viết rõ ra lý do của sự thù nghịch giữa thế gian và người đồ đệ như sau:

"Nếu thế gian ghét các con, các con nên nhận biết rằng thế gian đã ghét Thầy trước các con. Nếu các con thuộc về thế gian thì thế gian sẽ yêu những gì thuộc về nó, nhưng vì các con không thuộc về thế gian và vì Thầy đã chọn các con và tách các con ra khỏi thế gian, nên thế gian ghét các con. Các con hãy nhớ lời Thầy dạy bảo: "Tôi tớ không trọng hơn chủ". Nếu họ đã bắt bớ Thầy, chắc chắn họ sẽ bắt bớ các con".

Người đồ đệ được đồng hóa với Chúa Giêsu và chia sẻ số phận của Ngài, nhưng người đồ đệ cảm thấy mình như là yếu đuối, không sức mạnh để tự mình chống lại những bách hại. Sự yếu hèn của môn đệ là sức mạnh của Thiên Chúa. Vì biết mình yếu đuối, người đồ đệ hết lòng tin tưởng vào Chúa, sống gắn bó với Người.

Phúc Âm theo thánh Mátthêu đã được viết ra sau cuộc bách hại đầu tiên mà cộng đoàn Giáo Hội đầu tiên đã trải qua, như cuộc bách hại và tử đạo của thầy Stephano tại Giêrusalem. Các tông đồ cũng đã từng bị tù rồi chịu chết vì đạo. Phản ứng tự nhiên của con người trước những khó khăn,

những bách hại là lo sợ. Và Chúa Giêsu tiếp tục khuyên các tông đồ hãy can đảm làm chứng cho Ngài. Người đồ đệ của Chúa cần sẵn sàng cho mọi nghịch cảnh xảy ra.

Trong đoạn Phúc Âm chúng ta đọc trên đây, chúng ta có thể ghi nhận là Chúa Giêsu đã kêu gọi "đừng sợ" đến ba lần:

- "Các con đừng sợ những kẻ vu oan vì không có gì ẩn khuất mà không bị lộ, vì sự thật luôn là sự thật".

Trung thành với sự thật đôi khi làm ta phải trả một giá rất đắt và có khi phải trả cả bằng chính mạng sống mình.

- Lần thứ hai Chúa Giêsu nhắc: "Các con đừng sợ và đừng sợ những kẻ có thể làm hại thân xác, làm thiệt thòi cho phần vật chất, nhưng không thể nào giết được linh hồn".

Lý do sâu xa của lòng can đảm Phúc Âm mà Chúa muốn cho các đồ đệ là quan niệm đích thực về con người, bao gồm thể xác và linh hồn. Thể xác, vật chất có thể bị thiệt thòi, nhưng linh hồn, tinh thần của con người sẽ không hề hấn gì nếu người đó vững lòng tin tưởng vào Chúa.

- Lần thứ ba Chúa Giêsu nhắc: "Các con đừng sợ vì lý do các con quý trọng hơn chim sẽ nhiều. Thiên Chúa quan phòng chăm sóc mọi sự, Ngài chăm lo cho chim sẽ ngoài đồng thì huống hồ là con người cao trọng hơn mà không được Thiên Chúa chăm sóc cho hay sao".

Đó là ba lý do để đừng lo sợ và hãy tin tưởng vào Thiên Chúa quan phòng. Ý thức mình được Thiên Chúa yêu thương chăm sóc, người đồ đệ sẽ nhất quyết dấn thân nhiều hơn, dấn thân làm chứng cho Chúa.

"Ai nhìn nhận Thầy trước mặt mọi người, thì Thầy cũng nhìn nhận người ấy trước mặt Cha Thầy ở trên trời". Đó là những lời dạy của Chúa Giêsu cho những đồ đệ đầu tiên ngày xưa, những vẫn luôn còn giá trị cho những đồ đệ của

Chúa ngày hôm nay. Đừng sợ gian nan thử thách để theo Chúa, đó là sự can đảm của người Kitô qua mọi thời đại.

Lạy Chúa,

Xin giúp con mở rộng mọi cửa ngõ tâm hồn để đón nhận Chúa đến sống với chúng con, để ban sức mạnh cho chúng con. Xin vì công nghiệp các thánh Tử Đạo Việt Nam, xin Chúa ban cho mỗi người chúng con được trở thành những chứng nhân trung thành của Chúa trong mọi hoàn cảnh.

16. Tử Đạo

Trước khi ra đi chịu chết, Chúa Giêsu đã tiên báo cho các môn đệ:

- Người ta sẽ ghét bỏ các con, sẽ bắt bớ và xua đuổi các con ra khỏi nhà hội. Sẽ đánh đập và nhốt các con vào ngục tù, và sau cùng họ giết các con vì môn đệ không trọng hơn thầy.

Lời tiên báo của Chúa Giêsu đã được thực hiện, trải qua dòng thời gian, hằng triệu các tín hữu đã đi vào dấu chân của các tông đồ, chấp nhận hy sinh mạng sống để làm chứng cho Tin Mừng Phúc âm.

Có thể nói được rằng Kitô giáo đã lớn lên trong máu và nước mắt. Ở mọi nơi và trong mọi lúc, Giáo Hội đều gặp phải những bắt bớ và cấm cách, từ những thế kỷ đầu khi Giáo Hội còn phôi thai, cho đến tận ngày hôm nay khi Giáo Hội đã có mặt ở tận cùng bờ cõi trái đất.

Nào là những cuộc bách hại đẫm máu ở Đại Hàn, Nhật Bản, Phi Châu và ngay cả trên đất nước Việt Nam thân yêu, suốt ba thế kỷ, từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 19, biết bao nhiêu bắt bớ cũng đã xảy ra. Thực vậy, Tin mừng được chính thức loan truyền trên quê hương Việt Nam vào thời Hậu Lê thuộc thế kỷ 16. Thế nhưng, ngay từ lúc còn phôi thai Giáo Hội Việt Nam đã gặp phải những cấm cách đúng như lời Chúa đã phán: Nếu họ đã bắt bớ Thầy, thì họ cũng sẽ bắt bớ các con. Cuộc bách hại khởi đầu từ thời Hậu Lê, qua nhà Tây sơn, rồi tới triều Nguyễn và đặc biệt trở nên gắt gao dưới thời Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức. Suốt ba trăm năm, biết bao nhiêu người đã phải rời bỏ làng mạc thân yêu trốn chạy vào những nơi rừng thiêng nước độc, cốt bảo toàn đức tin của mình. Hơn 130 ngàn người đã ngã gục dưới những cực hình

đã man, để trở thành những chứng nhân bất khuất cho Đức Kitô. Trong đó 117 vị đã vị đã được tôn phong lên hàng hiển thánh, gồm 8 giám mục, 50 linh mục, 16 thầy giảng, 1 chủng sinh và 42 giáo dân.

Thế gian thù ghét Chúa Giêsu và Giáo Hội, Sự thù ghét ấy vẫn còn đó, cho dù con người hôm nay đã bước vào thời đại văn minh và tiến bộ. Thực vậy, Ngày hôm nay trên thế giới vẫn còn có biết bao nhiêu Giám mục, Linh mục và giáo dân bị tù tội, bị áp bức chỉ vì một lý do duy nhất đó là đã tin theo Đức Kitô.

Thế nhưng như người ta vẫn thường bảo:

- Cái đe làm cho chiếc búa bị hỏng.

Thế gian nhục mạ, bắt bớ Giáo Hội và rồi họ đã chết, còn Giáo Hội thì vẫn đứng vững, vẫn giữ được vẻ tươi trẻ và sức sống của mình. Chúng ta thử nhớ lại ảnh hưởng to lớn mà Đức Thánh Cha Gioan XXIII đã tạo được trên thế giới và cái chết của ngài đã gây ra một sự mất mát đớn đau. Rồi những tình cảm nồng hậu người ta đã dành cho Đức Phaolô VI, cũng như Đức Gioan-Phaolô II trong những chuyến công du.

Từ đó chúng ta nhận thấy gian nguy và thử thách là một cái gì gắn liền với thân phận của Giáo Hội, hay nói cách khác, là một phần của đời sống Giáo Hội, bởi vì không một vị thánh nào mà không bị khổ đau, mà không bị đổ máu.

Thế nhưng chấp nhận cái chết trong phút chốc có thể là một việc dễ dàng. Nhưng từng giây từng phút, từ bỏ những ước muốn riêng tư để làm vui lòng Chúa, chu toàn mọi bổn phận nhỏ bé không tên, tha thứ mọi lỗi lầm, mọi vấp phạm, mọi va chạm, đó có thể là một việc khó, đòi phải có một đức tính kiên nhẫn và một lòng mến chân thành. Việc làm đó không hào quang, không rực rỡ, không một ai biết đến trừ ra chính Thiên Chúa.

Đôi lúc đau khổ và thử thách còn là một phần của đời sống người Kitô hữu: Nào cảm ốm, nào bệnh tật, nào khó khăn, nào chết chóc. Dĩ nhiên chúng ta phải làm việc, để tạo dựng một cuộc sống ấm no hạnh phúc và tiện nghi. Thế nhưng chúng ta phải nhớ rằng: Sống đạo và chạy theo vui thú là hai việc làm không thể đi cùng với nhau. Bởi vì đời sống người Kitô hữu là một cuộc chiến đấu không ngừng chống lại sự bành trướng của tinh thần thế gian. Hay như lời thánh Phaolô đã nói:

- Những người thuộc về Đức Kitô thì đóng đinh xác thịt mình cùng với mọi đam mê dục vọng vào thập giá.

Chính những đau khổ và thử thách sẽ giúp chúng ta vượt lên trên tinh thần thế tục, thanh tẩy chúng ta và đền bù tội lỗi chúng ta.

Bởi đó đừng ngần ngại rửa phần uất nhưng hãy biết đón nhận vì lòng yêu mến Chúa, để góp phần vào thập giá của Ngài. Trong những giờ phút đen tối, hãy ngược nhìn thập giá và sẽ tìm được niềm an ủi và khích lệ vì chính Chúa cũng đã đau khổ trước chúng ta và hơn chúng ta bội phần.

Cuộc đời thì ngắn ngủi, đừng lãng phí và làm cho nó bị hư đi, vì sau cơn mưa trời lại sáng, sau thập giá là vinh quang phục sinh.

17. Làm Chứng

Hôm nay Giáo Hội cho phép chúng ta mừng kính chung toàn thể các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Đây thực là một ngày giỗ tổ làm cho mọi tâm hồn con dân đất Việt phấn khởi vui mừng. Chúng ta đều biết từ khi đạo Chúa chính thức bắt rễ vào đất nước chúng ta cho đến cuối thế kỷ XIX, nghĩa là từ khoảng năm 1638 đến năm 1886, gần 300 năm, lịch sử Giáo Hội Việt Nam là cả một cuộc tử đạo kéo dài gần như liên tục năm này qua năm khác, không mấy khi ngừng, mà nếu có ngừng thì chỉ tạm ngừng để chuẩn bị tiến sang một giai đoạn chịu bách hại khác dữ dội hơn và đẫm máu hơn.

Trong suốt ba thế kỷ bị bách hại, tính ra có trên 130 ngàn anh hùng tử đạo, và như thế nước Việt Nam chúng ta, tuy nhỏ hẹp và nghèo khổ nhưng rất hào hùng. Nước nhỏ hẹp nhưng danh tiếng vang lừng quốc tế. Chúng ta đã đóng góp cho gia sản của Giáo Hội một sự nghiệp đức tin to lớn. Tuy nhiên, trong số đó mới chỉ có 117 vị được phong chân phước. Và ngày 19.06.1988, cả 117 vị này đã được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II suy tôn lên bậc hiển thánh. Các ngài được suy tôn hiển thánh để cho toàn thể thế giới tôn kính và noi gương anh dũng của các ngài. Đồng thời để cho chúng ta, những người Công giáo Việt Nam, là con cháu các ngài, biết nối gót cha ông, dù sống trong hoàn cảnh nào cũng luôn trung thành với Chúa, với Giáo Hội, với Tin Mừng giữa lòng dân tộc.

Các vị tử đạo cũng là những con người mang thân xác giòn mỏng như chúng ta, cũng biết rung cảm, cũng biết ham sống sợ chết như chúng ta. Nhưng giờ phút hy sinh đến, các ngài sẵn sàng tiến lên dâng hiến cuộc đời cho Thiên Chúa. Do đó cái chết của các ngài có một ý hướng nhất định: các ngài là những nhân chứng cho đạo Chúa. Đúng thế, danh từ

“Tử Đạo” có nghĩa là kẻ làm chứng, và dùng đau khổ, tử hình để bảo đảm cho lời chứng. Mỗi vị tử đạo chết bằng nhiều hình khổ khác nhau, nhưng tất cả các ngài đều hiến ngang dùng lời nói và mạng sống mình để giảng đạo, bênh vực chân lý và tuyên xưng đức tin. Tóm lại, tất cả các ngài đều là những nhân chứng bằng chính đời sống của mình. Và cái chết của các ngài là một câu trả lời hùng hồn, quyết liệt cho những ai còn nghi ngờ tôn giáo của các ngài.

Người ta thường nói: “An quả nhớ kẻ trồng cây” hay “uống nước nhớ nguồn”. Chúng ta là con cháu các vị tử đạo, chúng ta được thừa hưởng một di sản đức tin phong phú, được chiêm ngưỡng một Giáo Hội phát triển tốt đẹp như ngày nay, chúng ta không thể quên đó là kết quả của những dòng máu cha ông đã đổ ra. Bởi vậy, chúng ta phải tưởng niệm đến công lao to lớn của tiền nhân mà đáp đền cho xứng đáng và ra công phát huy di sản quý báu cha ông đã để lại. Nhưng nếu chỉ có những cảm tình hân hoan phấn khởi và biết ơn mà thôi thì chưa đủ, chúng ta còn phải chú ý lắng nghe tiếng gọi tha thiết của dòng máu tử đạo và khám phá ra những bài học cao quý để áp dụng vào đời sống. Vậy máu tử đạo nói gì với chúng ta?

Trước hết, máu tử đạo nói lên niềm tin mãnh liệt, sâu xa và lòng trung thành sắt son của cha ông đối với đạo thánh Chúa. Đức tin đã thấm nhập và đâm rễ sâu vào tâm hồn các ngài đến nỗi không một sức mạnh trần gian nào có thể lay chuyển được. Đối với các vị tử đạo, đức tin là một cái gì cao quý vô cùng, phải bảo vệ bằng mọi giá. Dầu bị đe dọa, tra tấn với muôn khổ hình dã man ghê rợn, dầu phải đổ đến giọt máu cuối cùng, các ngài cũng cam chịu, miễn sao bảo tồn được đức tin nguyên vẹn.

Đàng khác, được hấp thụ tinh thần nho giáo, các ngài đặt chữ “trung” lên trên hết. Không những trung thành với vua chúa trần gian, với quê hương tổ quốc, mà nhất là trung thành với vua chúa trên các vua, chúa trên các chúa, trung thành với quê hương tổ quốc siêu nhiên là Giáo Hội. Đó là tấm gương sán lạn cha ông để lại cho chúng ta.

Thứ hai, máu tử đạo cũng nói lên đức hy sinh can đảm phi thường của tiền nhân. Người ta ai mà không sợ đau khổ, ai mà không tham danh tranh lợi, ham sống sợ chết. Nhưng với ơn Chúa, các vị tử đạo đã thương vượt mọi trở lực, dầu khó khăn đến đâu, để duy trì đức tin. Ai kể được những khổ hình dã man các ngài đã phải chịu: kim kẹp, xiềng xích, voi giày, thiêu sinh, trầm hà, trăm quyết, lăng trì, bá đao... Nhưng các ngài can đảm chịu đựng, các ngài đã thắng tất cả: thắng vũ lực, thắng quyền bính vua chúa trần gian, thắng ma quỷ, và thắng chính mình.

Các vị tử đạo đã chết để nêu cao lòng hiếu trung. Các ngài đã từ bỏ tất cả, nhận lấy cái chết, không chút oán giận những kẻ giết mình. Các ngài đã hy sinh đời sống để theo một tôn giáo, minh chứng cho mọi người biết tôn giáo đó là từ trời ban xuống và đạo Chúa Kitô là đạo thật. Các ngài chết nhưng luôn sống trong ký ức chúng ta. Các ngài là những hạt giống tốt đã được gieo để đem lại hoa trái phong phú cho chúng ta. Chúng ta đang thừa hưởng gia sản của các ngài, chúng ta hãy sống tốt đẹp, xứng đáng với những hy sinh của các ngài.

Chúng ta hãy nhớ rằng: tử đạo là một ân huệ đặc biệt Chúa ban cho ai tùy ý Ngài muốn, nhưng nỗ lực làm chứng cho Chúa thì không dành riêng cho ai cả. Là Kitô hữu là có nhiệm vụ làm chứng: làm chứng bằng lời nói, bằng hành động và bằng cả cuộc đời cụ thể của mình. Nói rõ hơn, cách

làm chúng tốt nhất cho Chúa, cho đạo là sống bác ái yêu thương. Chúng ta cần phải thuyết phục những người chưa có đạo, những người không hiểu về chính nghĩa của đạo chúng ta bằng cách sống trọn vẹn, quyết liệt, dứt khoát tinh thần bác ái yêu thương đối với nhau và đối với những người chung quanh.

18. Tử Đạo hay Sống Đạo?

Nếu như anh chị chúng ta là những người giàu có và thành công trên đường đời, hẳn chúng ta sẽ lấy làm hãnh diện. Nếu cha mẹ chúng ta là những người tốt lành và thánh thiện, hẳn chúng ta cũng sẽ rất lấy làm hãnh diện. Cũng thế, hôm nay khi mừng kính các thánh Tử Đạo Việt Nam, chúng ta càng phải hãnh diện hơn nữa vì các ngài những bậc cha ông của chúng ta đã lấy mạng sống cùng với những giọt máu đào để làm chứng cho Chúa.

Thực vậy, Giáo Hội Việt Nam đã góp phần vào tiến trình chung của Hội Thánh Công giáo những trang sử hào hùng và dũng cảm.

Bên Âu Châu, thời kỳ đen tối nhất Giáo Hội đã phải trải qua chính là thời kỳ Giáo Hội còn phôi thai, trải dài từ cuối thế kỷ thứ nhất đến đầu thế kỷ thứ tư, từ triều Nêron đến triều Maximinus. Suốt trong khoảng thời gian này, Giáo Hội đã bị bắt bớ và cấm cách. Biết bao nhiêu người đã chết hay đã ngã gục trên pháp trường. Những người muốn sống sót đều phải chui rúc dưới những hang, được gọi là hang toại đạo., hiện nay vẫn còn tìm thấy tại Roma. Các sử gia đã gọi đó là thời kỳ Giáo Hội sống dưới hầm. Nhưng sau cùng, Giáo Hội đã chiến thắng với biến cố hoàng đế Constantinô trở lại và ngọn cờ thập giá được tung bay trên toàn đế quốc La mã.

Nếu so sánh, chúng ta thấy Giáo Hội Việt Nam cũng có những điểm thật giống với Giáo Hội Rôma. Đó là ngay sau khi hạt giống Tin mừng được gieo vãi trên đất nước này, thì lập tức gông bão đã nổi lên. Từ thời vua Lê chúa Trịnh cho tới những triều đại nhà Nguyễn, trải dài gần ba trăm năm. Trong suốt thời gian này, biết bao nhiêu người đã bị nhà tan

cửa nát, phải di tản vào những nơi rừng thiêng nước độc, như các giáo dân vùng La Vang, Quảng Trị. Biết bao nhiêu người đã phải chịu những cực hình khủng khiếp. Trong số đó, có 117 vị đã được nâng lên hàng hiêm thánh. Ai cũng tưởng rằng ngọn lửa Phúc âm sẽ bị dập tắt. Thế nhưng, máu các thánh tử đạo là hạt giống nảy sinh các tín hữu. Vì thế, Giáo Hội Việt Nam đã lớn lên và trưởng thành trên nền móng vững chắc ấy, xứng đáng được gọi là trưởng nữ của các Giáo Hội tại Á châu.

Tuy nhiên, hãnh diện mà thôi chưa đủ, chúng ta còn phải noi gương bắt chước các ngài, bởi vì con nhà tông không giống lông cũng giống cánh. Đừng vì một con sâu mà làm rầu nồi canh, đừng vì cuộc sống tội lỗi của chúng ta mà làm nhơ bản khuôn mặt Giáo Hội Việt Nam. Hãy sống thế nào để xứng đáng là con cháu của những bậc anh hùng tử đạo.

Hồi còn bé, tôi rất thích đọc hạnh các thánh tử đạo và thậm mong một ngày nào đó, tôi cũng đưa cổ cho lý hình chém một nhát và thế là nghiễm nhiên trở thành thánh tử đạo. Thế nhưng, lớn lên tôi mới nghiệm ra rằng: mơ ước như vậy chỉ là một sự hão huyền, bởi vì không phải thời buổi nào cũng có những cấm cách. Hơn thế nữa, hành động chịu chết vì đạo là một hành động cao cả và tuyệt vời nhất, như lời Chúa Giêsu đã xác quyết:

- Không ai yêu hơn người hiến mạng sống mình vì bạn hữu.

Hành động cao cả và tuyệt vời này phải là kết quả của những tháng ngày sống niềm tin yêu và thâm nhuần đạo đức. Không phải một sớm một chiều mà một thẳng quý có thể trở nên một vị thánh. Không phải hễ có bắt bớ là mọi người đều có thể tử đạo, bởi vì sống sao chết vậy, cây xiêu chiều nào sẽ đổ theo chiều ấy.

Kinh nghiệm cho hay mỗi khi có những khó khăn xảy ra, thì rất nhiều kẻ đã trở cò, chối bỏ Chúa. Họ chối bỏ Chúa chỉ vì chén cơm manh áo, họ chối bỏ Chúa chỉ vì một chút địa vị xã hội, họ chối bỏ Chúa chỉ vì muốn chạy theo những dục vọng thấp hèn. Thế nhưng, lý do chính yếu, là như phần chìm của tảng băng, đó là họ đã không thực sự sống đạo, đã không thực sự sống niềm tin của mình. Cũng giống như khi xây nhà, nếu không đổ nền đổ móng cho vững chắc, thì chẳng bao lâu căn nhà sẽ bị sụp đổ.

Vì thế, chúng ta nên hiểu tử đạo theo một nghĩa rộng, đó là làm chứng cho Chúa. Chúng ta có thể làm chứng cho Chúa bằng hành động, bằng việc làm, bằng chính cuộc sống đạo đức và thánh thiện, bác ái và yêu thương của chúng ta. Đó chính là cái nền tảng vững chắc để xây dựng tòa nhà đức tin. Chính trong ý nghĩa này mà Mẹ Maria đã được gọi là Nữ vương các thánh tử đạo, mặc dù Mẹ đã không đổ máu để làm chứng cho đức tin của mình.

Hãy tập sống tinh thần tử đạo bằng cách thực hiện những điều tốt lành, bởi vì mỗi khi hành động như vậy là chúng ta đã tuyên xưng niềm tin của chúng ta. Hơn thế nữa, mỗi hy sinh chúng ta chịu trong khi phục vụ và giúp đỡ người khác sẽ là như một giọt máu tử đạo chúng ta đổ ra từng giây và từng phút để làm chứng cho Chúa.

Hãy sống đạo, sống niềm tin của mình. Nếu cha ông chúng ta đã tuyên xưng niềm tin bằng cái chết anh hùng, thì khi sống đạo, chúng ta cũng tuyên xưng niềm tin của chúng ta bằng chính cuộc sống ngập tràn tình bác ái yêu thương của chúng ta.

19. Suy niệm của Lm. Jos. Phạm Thanh Liêm

Ngày 24 tháng 11, là ngày lễ thánh linh mục tử đạo Anrê Dũng Lạc. Giáo Hội Việt Nam đã xin Giáo Hội hoàn vũ để mừng lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam vào ngày này, và nhận Các Thánh Tử Đạo Việt Nam là bổn mạng Giáo Hội Việt Nam. Vì là bổn mạng của Giáo Hội Việt Nam, nên lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam là lễ trọng và được dời vào ngày Chúa Nhật. Chúa Nhật cuối cùng của năm phụng vụ là lễ Kitô Vua, nên lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam được mừng vào Chúa Nhật trước lễ Kitô Vua.

Các thánh tử đạo là những người dám chết để làm chứng Thiên Chúa yêu thương con người. Các ngài là dấu chỉ cho thấy Thiên Chúa đang làm những điều kỳ diệu nơi những con người yếu đuối mỏng dòn.

Đời sống trong sáng đáng quý như châu ngọc

Bài đọc thứ nhất trong sách Maccabêô quyển thứ hai, thuật chuyện một người đáng kính, từ chối không ăn thịt heo cho dù phải chết. Ông được nhiều người quý mến nên đổi thịt heo thành thịt mà luật cho phép ăn, rồi đề nghị ông giả vờ ăn thịt heo để thoát chết. Êlêazarô từ chối mảnh khỏe để được sống này, vì khi làm như vậy gây gương xấu cho thế hệ tương lai. Thế hệ trẻ đâu biết đó không phải là thịt heo, nên tưởng rằng Êlêazarô tham sống sợ chết mà vi phạm luật Chúa.

Thái độ sống của Êlêazarô rất trong sáng, rất tự do ngay cả đối với cái chết. Ông cũng là người cho thấy tình yêu và trách nhiệm đối với thế hệ tương lai. Nơi con người mỏng dòn, Thiên Chúa đã và đang làm những điều tuyệt vời. Các thánh tử đạo Việt Nam cũng là những người sống thái độ tự do và yêu mến như vậy. Các ngài là những người cha, người

mẹ, người chồng, người vợ, người con hiếu thảo và tốt lành; tuy vậy các ngài sẵn sàng chấp nhận cái chết vì yêu mến Thiên Chúa, yêu mến con người và những người thân.

Cái chết của các ngài, làm rạng danh gia tộc, giúp cho những người con người chồng người vợ nhìn lên tấm gương của những bậc cha anh thân yêu mà phấn đấu sống cho nên người và nên người con ngoan của Chúa. Các thánh tử đạo là những người ảnh hưởng rất lớn trên thế hệ tương lai mà nhiều người không thấy rõ điều này, khi cho rằng các ngài chết thì đâu có dạy dỗ hoặc ảnh hưởng gì được trên ai. Nơi các anh hùng tử đạo, lời dạy không bằng ngôn từ nhưng bằng chính cuộc sống. Và chúng ta biết, lời bằng hành động hay cuộc sống thì có sức thuyết phục hơn lời nói nhiều.

Không có gì tách tôi ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa

Bài đọc thứ hai trong thư của thánh Phaolô gửi tín hữu Roma, cho thấy xác tín của thánh nhân. Thiên Chúa yêu thương chúng ta vô cùng, và không có gì có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa trong Đức Giêsu. Bằng cơ cho thấy Thiên Chúa yêu thương chúng ta vô cùng, đó là Ngài đã ban chính Con Một Ngài cho chúng ta. Nếu Thiên Chúa ban chính Con Một Ngài cho chúng ta, thì Ngài còn tiếc gì với chúng ta nữa?

Không có gì tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa. Không phải vì chúng ta yêu Thiên Chúa đến độ không có gì tách chúng ta khỏi tình yêu của Thiên Chúa, nhưng vì Thiên Chúa yêu thương chúng ta, Thiên Chúa giữ chúng ta trong tình yêu của Ngài. Nếu chính Thiên Chúa giữ, thì ai giật chúng ta ra khỏi tay Thiên Chúa được? Nếu chỉ là bản thân con người ghì chặt Thiên Chúa, thì người mạnh hơn có thể giật họ ra được, nhưng đây chính Thiên Chúa giữ. “Không ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên

Chúa trong Đức Giêsu Kitô”. Không ai, cho dù đó là thiên thần hay quỷ dữ, bất cứ quyền lực nào cũng không thể làm điều này, vì Thiên Chúa là Đấng vô cùng mạnh.

Vì tin vào Thiên Chúa yêu thương tôi, nên tôi vững dạ an tâm, nên tôi ung dung thái bất chấp tất cả. “Nguồn ánh sáng và ơn cứu độ của tôi, chính là Chúa”. “Đức Chúa là ánh sáng và Đấng cứu độ tôi, tôi còn sợ chi ai, tôi còn kinh khiếp chi ai”! Chính Thiên Chúa làm cho các thánh tử đạo trung thành với Ngài, cho dù “kiếm sắc, đầu roi, guom đao, xá gì”. Thiên Chúa là Đấng trung thành, Ngài sẽ hoàn tất những gì Ngài đã khởi sự nơi chúng ta.

Vác thập giá hằng ngày mà theo Ta

Đức Giêsu nói trong tin mừng theo thánh Luca: “ai muốn theo Ta, phải bỏ mình, vác thập giá hằng ngày mà theo Ta”. Theo Đức Giêsu, là một thái độ sống liên li chứ không chỉ là một hành vi riêng lẻ một lần cho tất cả. Để có thể có hành vi dám chết cho tình yêu, các anh hùng tử đạo đã luôn chết cho chính mình trong cuộc sống hằng ngày để sống cho Chúa trong từng hành vi sống của mình.

“Được lời lãi cả thế gian, mà phải mất mạng sống mình, thì ích gì?” Điều quan trọng là phải sống. Nhưng nếu chỉ sống một trăm năm, mà phải khổ nhục vĩnh viễn thì ích lợi gì? Sự khôn ngoan đi kèm với hành vi anh hùng nơi các thánh tử đạo. Các thánh tử đạo, là những người khôn ngoan, anh hùng và đức hạnh. Các ngài là những người dám sống và dám chết cho tình yêu. Các ngài chọn đời sống vĩnh cửu hơn đời sống chóng qua này.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ:

1. Tại sao các vị tử đạo dám chết? Những người thân của họ được gì?

2. Có người nói: “sống tốt cuộc sống này, đã là tử đạo rồi”. Bạn có đồng ý không? Tại sao?

3. Để giúp nhau hiểu thêm về lịch sử Giáo Hội Việt Nam và gương anh dũng của các bậc cha anh, xin bạn kể tiểu sử một vị thánh tử đạo Việt Nam!

20. Sống đạo và chết vì đạo

Theo truyện kể, thì thánh Giuse Xuyên Giám mục địa phận Trung Đàng ngoài, đã được phúc tử vì đạo ngày 28.10.1858, ngài đã bị xử án lăng trì, nghĩa là bị chặt chân chặt tay và bị cắt thịt ra từng mảnh. Tương truyền rằng khi thọ án ngài đã có những lời ta thán những kẻ hành hình ngài là độc ác. Nên vì câu nói ấy mà mãi tới ngày 29.04.1951 ngài mới được tôn lên bậc chân phước.

Truyện thuyết trên đây có thể không đúng với sự thật, nhưng dù sao nó cũng nhắc nhở chúng ta về điều này: Người tử đạo không phải là một anh hùng theo kiểu các anh hùng khác của nhân loại.

Thật vậy, các vị tử đạo không phải là những anh hùng ngã gục trên chiến trường với vũ khí trong tay, trong một cuộc chiến chống lại quân thù. Các ngài là những con người không biết thù ghét, mà cũng không được thù ghét bất cứ ai, trái lại luôn luôn tuân giữ mệnh lệnh Chúa Kitô truyền là “Yêu thương kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi mình”. Nếu các ngài có phải chiến đấu, thì đó là chiến đấu chống lại sự hèn nhát, khiếp sợ của chính mình.

Vì thế, nếu có một người nào bị giết, tuy trên danh nghĩa vì đạo, nhưng lại căm thù những kẻ bách hại mình, hay kiêu hãnh tự phụ vì tính anh hùng của mình, thì người đó không thể nào là thánh được, mà cùng lắm chỉ có thể được coi như một anh hùng thôi. Cũng vì lý do đó mà Giáo Hội Công giáo không bao giờ chấp nhận các tín hữu của mình tự sát, ngay cả trong trường hợp gọi là để bảo vệ đức tin hay Giáo Hội.

Nói cách khác, người Kitô hữu được mời gọi trước hết để sống đạo, chứ không phải chết vì đạo, bởi vì Thiên Chúa là Chúa của sự sống, chứ không phải là Chúa của sự chết. Đàng

khác, nếu chúng ta sống đạo đúng theo đòi hỏi của Tin Mừng, nghĩa là sống trọn tình bác ái đối với tất cả mọi người, thì cái chết chúng ta cũng có ý nghĩa là một cái chết vì đạo. Bởi lẽ chết vì đạo, trước hết phải là chết vì lòng yêu mến.

Các thánh Tử Đạo Việt Nam xứng danh là những vị tử đạo theo cả hai nghĩa: Các ngài đã chết để tỏ lòng trung thành với Chúa, với Giáo Hội, nhưng các ngài cũng chết cũng chết vì tình yêu mến, yêu Chúa, yêu Giáo Hội, và yêu cả những người bất bớ và làm khốn mình. Các ngài đã không thù ghét, không nguyên rủa, mà có khi còn tỏ lòng biết ơn vì vô tình họ đã trở thành những người Thiên Chúa dùng để ban phúc tử đạo cho các ngài.

Vua quan phong kiến có thể coi các ngài như những kẻ phản bội tổ quốc vì theo tả đạo, nhưng các ngài thực sự là những người yêu nước, yêu đồng bào, nên có vị tuy ước ao được phúc tử vì đạo, nhưng lại chấp nhận một cuộc sống chui nhũi, nay trốn chỗ này, mai trốn chỗ khác, đói khát, hiểm nguy không ngại, chỉ muốn tiếp tục được phục vụ anh em tín hữu của mình. Rồi một khi bị bắt, không một vị nào đã tìm cách chống cự, hay tỏ vẻ thù nghịch với vua quan lính tráng, trái lại vui vẻ chấp nhận cái chết như một cách tỏ lòng trung thành với Chúa và tổ quốc.

Thật vậy, nếu không vì muốn trung thành với tổ quốc, thì các ngài đã có thể phản đối hay chống cự, hoặc lên án những kẻ cầm quyền đã bách hại mình, nhưng các ngài đã cam tâm và bình thản chấp nhận cái chết mà không hề oán hận và hối tiếc. Trường hợp của thánh Phanxicô Trần văn Trung, cai đội, càng chứng tỏ là người Kitô hữu này chẳng hề muốn phản bội tổ quốc, vì ngài đã tình nguyện xin đi đánh giặc, nhưng vua quan từ chối, vì ngài không chịu bỏ đạo.

Noi gương ông cha mình, người Việt Nam Công giáo chúng ta hôm nay cũng phải gắn bó đời sống đức tin của mình với những đòi hỏi của đời sống con người trong xã hội, và trong cộng đồng dân tộc. Chẳng có gì mâu thuẫn giữa đức tin và lòng yêu nước. Nếu các vua chúa thời trước tôn trọng tự do tín ngưỡng, thì nhiều vị tử đạo thay vì phải chết vì đạo, đã có thể sống đạo mà phục vụ tổ quốc và dân tộc một cách hữu hiệu và tốt đẹp biết bao.

21. Niềm tin

Một viên sĩ quan trẻ trong quân đội Nga xin được nói chuyện riêng với vị mục sư người Hungary. Khi hai người ở trong một căn phòng đã đóng kín cửa, viên sĩ quan hung hãn chỉ lên cây thánh giá treo trên tường và nói với vị mục sư rằng:

- Ông biết không, cái đó là sự dối trá cho các ông bày đặt ra để làm mê hoặc dân chúng. Ở đây bây giờ chỉ có tôi và ông. Ông hãy thú nhận rằng: Ông không hề bao giờ tin rằng ông Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa.

Vị mục sư cười và trả lời:

- Nay anh bạn ơi, tôi tin thật đấy, vì đó là sự thật.

Viên sĩ quan hét lên:

- Ông đừng có lừa dối tôi, đừng diễu cợt tôi.

Rồi anh rút ra một khẩu súng lục, chĩa vào vị mục sư và hăm dọa:

- Nếu ông không nhận rằng đó là một sự dối trá thì tôi sẽ nổ súng.

Vị mục sư điềm tĩnh trả lời:

- Dù anh giết tôi, tôi cũng không thể nói điều anh muốn tôi nói. Đối với tôi, Đức Giêsu Kitô thật sự là Con Thiên Chúa.

Cũng như vị mục sư kia, các thánh Tử Đạo đã kiên cường giữ vững đức tin trước mọi thử thách, mọi gian lao, mọi giông tố của cuộc đời. Các ngài đã dám đánh đổi điều cao quý nhất là mạng sống của mình để làm chứng cho niềm tin vào Thiên Chúa mà các ngài tôn thờ. Chúng ta có thể kể ra đây một vài khuôn mặt của những vị thánh giáo dân như những chứng từ cho điều chúng ta vừa nói:

- Thánh Luca Thìn, 39 tuổi, cai tổng. Người đã viết khi bị bắt bước qua thánh giá: “Tôi là một Kitô hữu. Tôi sẵn sàng chấp nhận mọi cực hình, thậm chí cả cái chết đau đớn nhất, hơn là vi phạm một lỗi dù rất nhỏ trong đạo tôi thờ”.

- Thánh Giuse Lự, trùm họ Mặc Bắc (Vĩnh Long) đã tâm sự với một linh mục bạn tù rằng: “Xin cha cầu Chúa ban sức mạnh và lòng can đảm cho con. Con sắp phải đi đày. Con xin trao cho Chúa tất cả mọi sự thuộc về con. Con bằng lòng dâng cho Người hy sinh lớn lao hơn hết là gia đình, vợ con của con”.

- Thánh Matthêu Gầm, 34 tuổi, một thương gia giàu có, dù bị hành hạ, bị gông xiềng nhưng người luôn bình tĩnh vui tươi. Người nói: “Tôi có ăn trộm, ăn cướp gì đâu mà buồn. Được chết vì đạo là điều tốt lắm”.

- Thánh Laurensô Ngôn, 22 tuổi, một nông dân, đã trả lời khi các quan bắt người bước qua thánh giá: “Tôi giữ đạo tôn thờ Chúa tể trời đất. Thánh giá là phương thế Chúa dùng để cứu độ nhân loại. Tôi chỉ có thể tôn kính chứ không bao giờ chà đạp. Tôi sẵn lòng chịu chết vì đức tin vào Thiên Chúa của tôi”.

- Thánh Matthêu Phượng, trùm họ, đã nói với các con mình rằng: “Các con của cha ơi! Đừng khóc, đừng buồn làm chi vì cha đang gặp được vận hội may mắn”.

- Thánh Đaminh Ninh, 21 tuổi, nông dân, đã hiên ngang phát biểu: “Nếu làm con cái không được phép sỉ nhục cha mẹ mình, thì làm sao người Kitô hữu lại có thể chà đạp hình ảnh của Đấng tạo thành trời đất? Xin các quan thi hành điều các quan muốn. Còn tôi không bao giờ xúc phạm thập giá Chúa tôi đâu”.

- Thánh Phêrô Dũng yên ủi vợ: “Hãy vui mừng vì tôi được hy sinh mạng sống cho Chúa Kitô”.

- Thánh Anê Thành, một người mẹ của 6 người con. Trong cơn đau đớn vì bị tra tấn đã nhấn nhủ cô con gái đến thăm người trong tù rằng: “Con chuyển lời mẹ nói với các anh chị em con: Hãy coi sóc việc nhà, giữ đạo sốt sắng, đọc kinh sáng tối, dâng lễ mỗi ngày, cầu nguyện cho mẹ vác thánh giá Chúa đến cùng. Chẳng bao lâu mẹ con ta sẽ đoàn tụ trên Nước Thiên đàng”.

- Thánh Emmanuel Phụng, trùm họ, trước khi bị siết cổ đã trao cho con gái một ảnh thánh giá và nói: “Con hãy nhận lấy kỷ vật của cha. Đây là ảnh Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Ảnh này quý giá hơn vàng bạc bội phần. Con hãy luôn mang nơi cổ và trung thành cầu nguyện sớm chiều con nhé”.

Chúng ta không thể kể ra đây hết những hình khổ các thánh Tử Đạo đã phải chịu. Chúng ta cũng không thể nói hết ở đây những lời di chúc quý báu của các ngài. Đối với các ngài, Thiên Chúa là trên hết. Thiên Chúa là tất cả. Lập trường của các ngài là: “Thà chết chứ không thà bỏ đạo, bỏ Chúa”. Có lẽ ngày hôm nay chúng ta không còn được điễm phúc đổ máu và hy sinh mạng sống để làm chứng cho Chúa nữa. Nhưng nếu phải hy sinh một món lợi vật chất, nếu phải đánh đổi một chức vụ trong xã hội, nếu phải từ bỏ một thú vui tội lỗi vì Chúa, vì luật lệ, và vì Tin Mừng của Người, chúng ta có dám không, thưa quý ông bà và anh chị em? Phải chăng lập trường của chúng ta vẫn là: “Thà bỏ đạo, bỏ Chúa chứ không bỏ những thứ đó”?

22. Tử đạo, một chọn lựa của lòng tin

Hôm nay, chúng ta hân hoan cùng với toàn thể Giáo Hội Việt Nam mừng kính trọng thể lễ các thánh Tử Đạo tại Việt Nam. Đây là một ngày vui mừng chung của tất cả chúng ta, những kitô hữu mang trong mình dòng máu con Rồng, cháu Tiên. Cách đây gần 400 năm, hay đúng hơn từ lễ Phục sinh năm 1615, khi cha Bugiomi, dòng Tên, người Ý dâng thánh lễ đầu tiên tại Hội An, Đà Nẵng bây giờ, đạo Công giáo đã được chính thức khai nguyên và lập cơ sở ở Việt Nam. Hạt giống Tin mừng đã được gieo vãi trên mảnh đất hình chữ “S” thân yêu này. Cha ông chúng ta những con người có tâm hồn hiền hậu, chất phác đã đón nhận và sẵn sàng dùng chính mạng sống mình để làm chứng cho Tin mừng đó.

Thật vậy, “Tử Đạo” theo nguyên ngữ là “Martyr” có nghĩa là “làm chứng”. Vậy thì việc cha ông chúng ta, từng lớp lớp người sẵn sàng bỏ tất cả vinh hoa, phú quý, vợ con để chết đi làm chứng điều gì? Chắc chắn việc các ngài sẵn sàng chết không phải vì các ngài không muốn sống, nhưng là để làm chứng rằng, sự sống nơi trần thế này không phải là tuyệt đối, và mọi vinh dự ở đời này không phải là vĩnh cửu. Với cái chết của mình, cha ông chúng ta đã cho thấy rằng: chết chưa phải là hết, nhưng là cửa ngõ để đi vào một đời sống vĩnh cửu đúng như tâm thức từ bao đời nay trong lòng người dân Việt: “sống gửi, thác về”. Và chính dòng máu nóng của các ngài đổ ra trên mảnh đất này, đã làm phát sinh một Giáo Hội Việt Nam hôm nay, như lời Đức Kitô: “Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình, còn nếu nó chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác”.

1. Chọn lựa của dân Do thái:

Tuy nhiên, để có thể sẵn sàng đổ máu để làm chứng cho Tin mừng, cha ông chúng ta đã phải làm một cuộc chọn lựa thật quyết liệt trong tâm hồn. Bởi vì, trong thực tế, hạnh phúc đời sau thì bây giờ chúng ta không thấy, còn tiền của, danh vọng cùng với những vinh hoa phú quý của nó, thì lại nằm ngay trước mắt. Chính dân Do Thái khi bước vào được Đất Hứa, sau cuộc hành trình 40 năm trong sa mạc, cũng đã phải làm một cuộc chọn lựa cơ bản này. Ông Môisê đã nói với họ: “Coi đây, hôm nay tôi đưa ra cho anh em chọn: hoặc là được sống, được hạnh phúc, hoặc là bị chết, bị tai hoạ”. Khi dân Do thái chọn lựa “yêu mến Đức Chúa,... và gắn bó với Người”, thì không phải vì trước mắt họ nhận được một cuộc sống sung sướng, dễ dãi. Họ chọn lựa Thiên Chúa chỉ vì họ tin tưởng vào tình yêu của Giavê Thiên Chúa, Đấng đã từng giải thoát họ thoát ách nô lệ Ai Cập, kết ước với họ, để họ được làm dân của Ngài. Đồng thời, còn ban cho họ Đất Hứa làm gia nghiệp.

2. Chọn lựa của cha ông chúng ta:

“Trung thành với Thiên Chúa” cũng chính là chọn lựa, mà cha ông chúng ta ngay từ những ngày đầu đón nhận Tin mừng đã quyết định. Một cuộc chọn lựa nhìn bên ngoài có vẻ đơn giản: đó là bước qua thập giá hay không bước qua. Bước qua thì có ngay tiền bạc, vinh hoa phú quý, còn như không bước qua thì có thể lập tức lãnh lấy cái chết. Đứng trước thập giá, đã có người bước qua, nhưng cũng đã có nhiều người không bước qua, không quá khoá. Đã có người được khiêng qua thánh giá, nhưng đã co chân lên như thánh Antôn Nguyễn Đích. Đã có người bước qua thánh giá, nhưng sau lại hối hận: đó là trường hợp của ba vị thánh Augustin Phan Viêt Huy, Nicôla Bùi Đức Thế, và Đaminh Đinh Đạt. Vua quan đã bày ra trước mặt các ông mười nén vàng, một tượng

Chịu Nạn và một thanh gươm rồi nói: “Cho bay tự ý chọn, bước qua tượng thì được vàng, bằng không thì gươm sẽ chặt đôi người bay ra, xác sẽ bị bỏ trôi ngoài biển.”

Đúng đây là một chọn lựa nghiêm chỉnh, chọn lựa này đụng đến tương lai và sinh mạng của chính mình. Chọn lựa này bày tỏ thái độ của bản thân tôi đối với Đức Giêsu. Tôi chọn Ngài hay tôi chọn tôi. Thánh Anrê Kim Thông nói với quan tỉnh: “Thánh giá tôi kính thờ, tôi giẫm lên sao được”. Còn Thánh Têphanô Ven, một linh mục trẻ, chỉ mới 31 tuổi, thuộc Hội Thừa Sai Paris đã bày tỏ chọn lựa của mình một cách thật dứt khoát, khi trả lời cho viên quan bảo ngài bước qua Thánh giá: “Tôi đã suốt đời thuyết giảng về đạo thập giá, nay tôi lại đạp lên thập giá thế nào được? Tôi thiết nghĩ sự sống đời này đâu quý hoá đến độ tôi phải bỏ đạo mà mua!”. Một chọn lựa có thể nói là đầy bấp bênh theo cái nhìn tự nhiên của con người. Chính vì bấp bênh như thế mà những chọn lựa này trở nên có giá trị, vì nó đúng là một chọn lựa của lòng tin.

Vâng, mỗi người chúng ta chỉ nhờ có lòng tin chứ không phải nhờ bất cứ điều gì khác, mới có thể giúp mỗi người chúng ta lãnh nhận ơn cứu độ. Ý thức điều đó, thánh Phaolô mời gọi tín hữu thành Côlôxê và cũng là lời nhắc nhở từng người chúng ta: “Anh em chỉ cần giữ vững đức tin, cần được xây dựng vững chắc kiên quyết, và đừng vì nao núng mà lia bỏ niềm hy vọng anh em đã nhận được khi nghe loan báo Tin mừng”. Đức tin này mỗi người chúng ta đã được lãnh nhận khi chịu phép Rửa, nhưng như thế thì chưa đủ. Đức tin đó còn phải được minh chứng bằng chính cuộc sống hàng ngày của mỗi người chúng ta. Nhiều vị tử đạo đã được mời giả vờ bước qua thánh giá, để quan có cơ mà tha, còn đức tin bên trong thì quan không đụng đến. Đây là một cám dỗ khá tinh

vi và hấp dẫn, có vẻ như được cả hai, đời này và đời sau. Nhưng liệu tôi có thể bên ngoài chà đạp một Đấng mà bên trong tôi tôn thờ không? Đứng trước thánh giá là đứng trước một chọn lựa dứt khoát, không có giải pháp dung hoà hay lập lờ. Không ai có thể làm tôi hai chủ (x. Mt 6, 24), điều này vẫn đúng cho những chọn lựa mỗi ngày của các Kitô hữu chúng ta qua mọi thời đại.

3. Chọn lựa của chúng ta hôm nay:

Mừng lễ các thánh Tử Đạo tại Việt Nam hôm nay, lời Chúa một lần nữa mời gọi mỗi người chúng ta xét lại chọn lựa của mình. Chọn lựa này không phải chỉ một lần là xong, nhưng cần được lập lại mỗi ngày. Tôi đang chọn Chúa hay tôi chọn tôi? Và nếu tôi chọn Chúa, tôi đã làm gì để chứng minh cho lựa chọn của mình? Chọn lựa của chúng ta hôm nay, có thể không đòi chúng ta phải đổ máu để làm chứng cho Chúa, nhưng tôi thiết nghĩ, cũng không kém phần gian khó. Đứng trước những bất công, tôi có dám bênh vực, hay tôi sợ phiền hà rồi im lặng? Trước một trận bóng đá, một bộ phim hay, một giấc ngủ ngon, một lời rủ đi chơi của bạn bè và tiếng mời gọi của Chúa nơi ngôi Thánh đường này, tôi chọn điều gì?

Chớ gì, nhờ lời cầu bầu của các thánh Tử Đạo tại Việt Nam và nhất là sức mạnh của Thánh Thể, quý ông bà anh chị em và tôi đủ sức thực hiện những chọn lựa của mình. Nhờ đó, vào ngày sau hết, tất cả chúng ta sẽ cùng được đoàn tụ với cha ông chúng ta như lời hứa của Đức Giêsu: “Ai phục vụ Thầy, thì hãy theo Thầy, và Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó”. Amen.

23. Tử đạo

“Tôi thấy một số đông người không thể đếm được thuộc đủ mọi dân tộc, mọi quốc gia và mọi ngôn ngữ. Họ đứng trước tòa Thiên Chúa và trước Chiên Con, mình mặc áo trắng và trên tay cầm cành lá chiến thắng”.

Đó là lời thánh Gioan diễn tả cảm tưởng đoàn người chiến thắng đứng trước Ngai Thiên Chúa trên trời mà thánh nhân được Chúa cho thị kiến. Tiếp theo thánh Gioan viết trong sách Khải Huyền như sau:

“Những người mặc áo trắng ấy là ai và họ từ đâu tới? Chính vị trưởng lão cho biết, đó là những người đã qua cơn đại họa, đã giặt áo họ trong Máu Chiên Con và nay trở về. Vì thế họ được hân hạnh đứng trước tòa Thiên Chúa và phụng thờ Ngài ngày đêm trong đền thờ. Đáng nger trên tòa sẽ chở che và phù trợ họ, họ sẽ không còn phải đói khát nữa, không còn bị mặt trời và nóng bức làm khổ nữa. Vì Chiên Con đứng ở giữa tòa sẽ chặn dất họ, sẽ đưa họ đến suối nước thiêng và Thiên Chúa sẽ lau khô nước mắt họ”.

Qua ngày lễ kính các thánh Tử Đạo Việt Nam được toàn thể anh chị em Công giáo khắp Năm Châu mừng hôm nay, Giáo Hội muốn khẳng định cho chúng ta và toàn thể Giáo Hội hoàn vũ. Trong số đoàn người đông đảo đứng trước ngai Thiên Chúa có cả những người thuộc dân tộc Việt Nam, có cả con cháu dòng giống lạc hồng, các ngài đã trải qua những cơn thử thách gian truân, lấy mạng sống của mình để minh chứng cho niềm tin và nay được trở về với Thiên Chúa.

Các vị tử đạo Việt Nam là ai? Các ngài là những nhà truyền giáo đến từ các nước, là các giám mục, các linh mục người Pháp, Tây Ban Nha, nhưng đa số là những người Việt Nam gồm 37 linh mục, 16 thầy giảng, một chủng sinh và đặc

biệt là rất nhiều giáo dân. Số đông đảo giáo dân Việt Nam đã đổ máu đào minh chứng cho niềm tin là điểm son thứ nhất tôi muốn nêu bật trong bài chia sẻ hôm nay.

Điểm son thứ hai tôi muốn lưu ý với anh chị em hôm nay, các thánh Tử Đạo là những công dân hiền hòa, sống đời gương mẫu, nêu gương lý tưởng trung kiên với Thượng đế, không phò vua bách hại, nhưng một lòng từng phục quốc gia. Họ bị bắt bớ, tra tấn, ngục tù nhưng không một người nào có ý định cầm khí giới để phòng thân. Trái lại, họ chỉ cam chịu, chỉ cầu nguyện cho tất cả mọi người, cầu cho quốc thái dân an, cầu cho các quan đã ký sắc lệnh tử hình và thật lòng tha thứ cho những kẻ hành quyết mình. Cử chỉ này không phải là hèn nhát, nhưng xứng đáng đối với những bậc thượng nhân như câu: “Đáng thượng phu đừng thù mới đáng. Đáng anh hùng đừng hoảng mới hay”.

Cuối cùng điểm son thứ ba tôi muốn nêu bật, là những thành tích vẻ vang để chứng tỏ niềm tin sắt đá các thánh Tử Đạo Việt Nam đã ghi vào những trang sử của Giáo Hội, là lòng tôn kính của các ngài đối với thập giá. Đối với các thánh Tử Đạo Việt Nam, chết tang thương, chết treo trên thập tự để minh chứng tình yêu tốt đỉnh của mình đối với Thiên Chúa và đối với nhân loại, vì thế không một khổ hình nào có thể di chuyển đôi chân của các ngài tự ý bước qua thập giá. Không bước qua thập giá để không chối bỏ đạo dù phải đòn vọt, tra tấn, dù phải chịu tử hình, các vị Tử Đạo Việt Nam đã nêu gương yêu mến thập giá để đáp lại tình yêu của Đấng đã chết treo trên ấy bằng chính mạng sống của các ngài.

Cùng với anh chị em Công giáo khắp năm châu mừng kính lễ các thánh Tử Đạo Việt Nam hôm nay, chúng ta phải một lần nữa ý thức rằng, cuộc sống và cái chết của các ngài

có thể nói được là những dòng chữ đầu trong các trang sử của Giáo Hội Việt Nam mà mỗi người chúng ta được kêu mời và thách đố. Hãy noi gương các vị tiền nhân anh dũng để chúng ta cùng nhau viết lên thành tích của lòng trung thành và can đảm sống đạo, sống cuộc sống chứng nhân cho tình yêu qua những hành động cụ thể, để tha thứ, hòa giải và chung tay xây dựng đất nước cũng như chứng nhân cho ý nghĩa thập giá qua nếp sống hằng ngày của mình, mỗi người trong địa vị, mỗi người trong môi trường sống của mình.

Nguyện xin các thánh Tử Đạo Việt Nam cầu bầu cho quê hương đất nước được quốc thái dân an, xin cầu bầu cho Giáo Hội Việt Nam được luôn trung thành với niềm tin, đức cậy và lòng mến trung thành.

24. Chứng nhân

Trong những năm giảng dạy, có lần Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ: “Các con sẽ làm chứng về Thầy”. Và chứng ấy là “Người ta sẽ hành hạ và giết các con”. Dù không thuộc lịch sử Giáo Hội cho lắm, chúng ta đều biết rằng: Trong ba thế kỷ đầu, Giáo Hội Công giáo đã bị bắt bớ, hành hạ ghê rợn, và không biết bao nhiêu người, từ Giáo hoàng trở xuống, đã đổ máu ra làm chứng đạo Chúa. Rồi lịch sử đạo Công giáo ở Việt Nam cũng thế, dù chúng ta không hiểu biết nhiều lắm, nhưng ai cũng biết rằng: Đây là những trang sử oai hùng, những trang sử mà không một trang nào lại không được tô điểm bằng những nét vàng son chói lọi, và những cái chết anh hùng của tiền nhân chúng ta dưới đủ mọi hình thức tàn bạo, ghê gớm.

Quả thực, có thể nói: Đạo Công giáo đã được chính thức khai nguyên và lập cơ sở ở Việt Nam từ lễ Phục sinh năm 1615, khi cha Bu-giơ-mi, dòng Tên, người Ý dâng thánh lễ đầu tiên tại Hội An, Đà Nẵng bây giờ. Vài chục năm sau, cuộc bắt đạo đầu tiên xảy ra thời chúa thượng Nguyễn Phúc, khiến hai thầy Inhaxiô và Âu tinh chịu trăm quyết năm 1645 ở Huế. Kể từ năm 1665, việc cấm đạo xem ra liên tục hơn, lúc căng lúc dùm. Hầu hết các thánh đường bị triệt hạ, đất đai nhà chung bị tịch thu và hàng trăm người được phúc tử đạo vào thời Trịnh Cương và Trịnh Giang. Từ năm 1706 đến 1740. Cuộc bách hại kéo dài khốc liệt và đẫm máu hơn qua thời các vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức đến thời Văn Thân, khiến nhiều thừa sai ngoại quốc và không biết bao nhiêu linh mục và giáo dân Việt Nam đã phải đổ máu để gieo vãi hạt giống Tin Mừng.

Suốt ba thế kỷ cấm đạo, dưới sáu triều đại, khi thăng khi trầm, Giáo Hội Việt Nam có được khoảng 100.000 vị tử đạo.

Trong số đó có 117 vị được phong thánh Tử Đạo vào ngày 19.6.1988 do Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Hiện nay cũng có mười vị được phong “đáng kính” và 1.000 vị được kê vào bậc “tôi tớ Chúa”. Cái chết của các vị tử đạo nói lên điều gì và dạy chúng ta điều gì?

Chúng ta không những nhìn nhận mà còn xác tín rằng: Những người chết vì Chúa như thế được gọi là tử đạo, nghĩa là những chứng nhân của đạo Chúa. Tại sao vậy? Bởi vì khi ấy cũng như ngày nay, Giáo Hội dùng cái chết của các ngài để minh chứng đạo Công giáo là đạo của Chúa. Các ngài lấy máu mình để làm chứng, không phải là làm chứng cho một lý tưởng, nhưng là cho một việc. Chết cho một lý tưởng chưa phải là bằng chứng quyết định cho lý tưởng ấy, vì người ta có thể tưởng lầm rằng: Lý tưởng ấy là đúng, và chết cho một lý tưởng chỉ minh chứng mình có lòng ngay, mình thành thực. Nhưng khi người ta chết cho một việc thì khác, đó chính là cái chết của các vị tử đạo: Trước cái chết, các ngài tỏ ra can đảm, anh hùng, cương quyết, bình tĩnh, khiến cho mọi người phải thán phục. Trước cái chết, các ngài không sợ hãi, khuyến khích nhau, tha thứ, cầu nguyện cho kẻ bách hại mình, và vui vẻ tiến lên dâng hiến cuộc đời cho Thiên Chúa. Do đó, cái chết của các ngài có một ý hướng nhất định: Các ngài là những chứng nhân cho đạo Chúa. Vì thế, danh từ “Tử Đạo” có nghĩa là làm chứng, và dùng đau khổ, cái chết để bảo đảm cho lời chứng. Pascan tiên sinh đã nói: “Tôi sẵn sàng tin những truyện mà người thuật lại giờ cổ cho người khác chém để làm chứng”.

Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ: Tử Đạo là một ân huệ đặc biệt Chúa ban cho một số người, nhưng bốn phận làm chứng cho Chúa thì không dành riêng cho ai cả, là Kitô hữu là có nhiệm vụ làm chứng, và chúng ta đều biết cách làm chứng

tốt nhất là bằng chính đời sống tốt đẹp của chúng ta. Chúng ta cần thuyết phục những người chưa có đạo, những người không hiểu về chính nghĩa của đạo bằng chính đời sống tốt đẹp, dù chúng ta không nói hay chưa làm gì cả.

Người ta kể rằng: tại Trung Quốc trong những năm trước năm 1950, có nhiều giáo sĩ đã được gửi đến truyền giáo tại nước này. Người ta đã mở những lớp dạy tiếng Trung Hoa cho những giáo sĩ ngoại quốc để có thể tiếp xúc với dân chúng địa phương. tại một lớp nọ có khoảng 70 người theo học, trong buổi học đầu tiên, bà giám đốc của trường bước vào lớp học. Bà ta đi qua từng hàng ghế từ trên xuống dưới rồi từ dưới lên trên, tươi cười nhìn các học viên, rồi cuối cùng đi ra khỏi lớp mà không nói một lời nào. Các học viên đều ngạc nhiên về việc làm của bà giám đốc. Một lát sau, bà ta trở lại lớp và hỏi: “Quý vị đã tiếp thu được điều gì hôm nay chưa?”. Mọi người đều ngơ ngác vì bà đã dạy gì đâu? Có một người đứng lên nói: “Chúng tôi chưa nghe bà nói một lời nào. Nhưng chúng tôi chỉ để ý có một điều, khi bà đến lớp này, bà đã xúc một loại nước hoa thơm quá”.

Cả lớp phá lên cười. Lúc đó, bà giám đốc tươi cười nói: “Tôi cố ý xúc nước hoa thật nhiều để quý vị chú ý đấy. Nếu quý vị đã nhận ra được điều ấy là hôm nay quý vị đã học được một bài rồi. Qua điều ấy tôi muốn nói với quý vị rằng: Quý vị sẽ sống khoảng hai năm ở nước này như những người câm vì quý vị không nói chuyện được với những người Trung Hoa. Tuy nhiên, quý vị vẫn có thể để lại cho những người chung quanh quý vị một mùi thơm đặc biệt qua nếp sống của quý vị, để dầu không nói một lời nào, nhưng người khác cũng vẫn nhận ra được hương thơm của Chúa qua quý vị”.

Là con cái của Chúa, chúng ta có thể đem đến cho trần gian, cho những người chung quanh, hương thơm ngào ngạt

của Chúa qua nếp sống hàng ngày của chúng ta mà không cần nói một lời nào. Xin các thánh Tử Đạo cầu bầu và trợ giúp để chúng ta luôn sống đúng và sống đầy đủ bổn phận làm chứng của chúng ta.

25. Các Thánh Tử Đạo Việt Nam

Hôm nay chúng ta cùng với toàn thể Giáo Hội Việt Nam vui mừng mừng kính các anh hùng Tử Đạo Việt Nam của chúng ta. Trong bầu khí linh thiêng và cảm động này tôi muốn chia sẻ với anh chị em một vài tâm tình của tôi.

1. Tâm tình thứ nhất là tâm tình tự hào.

Các thánh Tử đạo Việt Nam của chúng ta làm cho chúng ta tự hào.

Chúng ta phải tự hào vì chúng ta đã có được những vị tổ tiên anh hùng thật xứng đáng. Các Ngài đã được sinh ra, đã làm việc, đã cùng sống với những người Việt Nam chúng ta ngay trên mảnh đất quê hương thân yêu này. Các Ngài đã sống như biết bao nhiêu những con người khác đã sống, nhưng các Ngài đã sống hơn hẳn rất nhiều người khác ở chỗ các Ngài đã biết sống anh hùng, không để cho mình bị mua chuộc, không để cho mình bị khuất phục. Tiền bạc không làm cho các Ngài mù tối. Khổ đau không làm cho các ngài chùn bước, nhục hình không làm cho các ngài ngã quỵ, và cả cái chết cũng không uốn cong được lòng trung tín của các Ngài.

Chúng ta hãy đọc lại sắc dụ cấm đạo được ban hành ngày 18-9-1855 để chúng ta thấy được một phần nào những hình khổ mà các Ngài phải chịu như thế nào: "Các quan theo đạo Giatô tại triều đình Huế hạn cho một tháng phải bỏ đạo. Các quan tỉnh thì ba tháng. Lính tráng và người dân thì sáu tháng, bằng không thì phải kê là trọng phạm.

Các người theo đạo Giatô không được thi cử, không được giữ chức tước gì.

Ai đưa đường hay chứa chấp đạo trưởng thì bị xử tử. Đạo trưởng Tây phương thì chém đầu vắt xác xuống sông. Các giáo đồ giúp các đạo trưởng thì phải chém đầu.

Các cụ đạo bản quốc cũng phải chém đầu. Các giáo đồ theo các cụ đạo này thì phải thích chữ vào mặt và phát lưu.

Phải đốt cho sạch các nhà thờ nhà xứ "

Lịch sử còn ghi lại những hình phạt mà người ta đã nghĩ ra và đã dùng để phạt những người theo đạo như sau:

- Nhẹ nhất là bị gông cùm. Bị xiềng xích, bị nhốt trong cũi, bị đánh đòn, bị bỏ đói cho tới chết.

- Nặng hơn một chút thì bị voi dầy, bị trời ném xuống sông, bị chôn sống, bị đổ dầu vào rôn rồi cho bắc vào mà đốt, bị đóng đinh vào ván rồi đem phơi nắng.

- Quyết liệt hơn một chút thì bị xử trảm, xử giáo (thắt cổ) và thiêu sống.

- Ác liệt nhất là bị xử lăng trì (phân thây ra từng mảnh) hay bá đao (bị xẻo từng mảnh thịt cho tới chết)

Tôi xin trích ra đây một đoạn trong bản báo cáo về việc xử Cha cố Du tại Thọ Đức ngày 30-11-1835:

"Họ cột chân tay Ngài vào một cây cột. Hai bên lính cầm kim chờ sẵn. Sau hồi chuông báo hiệu, tên lính cầm kim đã được nung đỏ kẹp vào ngực kéo ra hai miếng thịt nơi vú liệng xuống đất. Tên khác cầm dao xẻo thịt phía sau hông - rồi đến đùi thì chúng lấy kim kéo thịt ra rồi dùng lưỡi dao xẻo đứt từng miếng. Cha ngất đi, đầu rũ xuống và Ngài tắt hơi về châu Chúa lúc 17giờ.

Cha chết rồi, lính chặt đầu Ngài cho vào một chiếc thùng đầy vôi... đoạn họ cởi trời lật úp xác xuống, phân thây ra từng khúc bỏ vào thùng vôi. Tiếp theo họ lấy đầu đầu của

ngài treo giữa chợ ba ngày... rồi lấy xuống nghiền nát ra bỏ vào thùng đựng xác rồi vất tất cả xuống biển cho mất tích"

Vâng, kính thưa anh chị em,

Gian khổ có cao, hình phạt có nặng nhưng lòng thành của các Ngài còn cao hơn. Cái chết của các Ngài thật đáng làm cho chúng ta phải tự hào. Trong sắc phong chân phước cho 64 anh hùng tử đạo Việt Nam ngày 27-5-1900 Chính Đức Thánh Cha Léo XIII đã nói về các Ngài với tất cả lòng khâm phục như sau: "Đây là những chiến sĩ trung liệt và kiên cường không kém gì những chiến sĩ ngày xưa vào những thế kỷ khai nguyên của Giáo Hội Chúa Kitô".

2. Tâm tình thứ hai là lòng biết ơn.

Việc mừng lễ hôm nay làm tôi nhớ lại những lời rất cảm động sau đây của Chúa Giêsu: "Kẻ gieo người gặt đều vui mừng. Kẻ này gieo, người kia gặt. Thầy sai các con đi gặt những gì chúng con không vất vả làm ra. Những kẻ khác đã khó nhọc, còn các con thừa hưởng công lao khó nhọc của họ" (Jn 4,36-37).

Sứ gia Tertulianô ngày xưa khi nhìn lại những năm trời Giáo Hội bị bách hại và những cuộc trở lại đạo hàng loạt sau đó, ông đã phải viết lên những lời rất rất đáng cho chúng ta suy nghĩ như thế này: "Những hạt máu của những vị tử đạo là những hạt giống làm nảy sinh ra những người Kitô hữu khác"

Hàng trăm ngàn các anh hùng Tử Đạo Việt Nam của chúng ta đã vất vả khó nhọc gieo vãi. Các Ngài đã gieo vãi không phải là những hạt giống thông thường nhưng bằng những giọt máu của các Ngài. Và chính nhờ những giọt máu này mà chúng ta mới được như ngày hôm nay.

Chúng ta phải tạ ơn Chúa vì Chúa đã cho chúng ta có được những con người anh hùng như thế. Đồng thời chúng ta cũng phải biết ơn các Ngài vì chính nhờ các Ngài mà hạt giống đức tin đã nảy mầm và lớn lên trong chúng ta.

3. Tâm tình thứ ba là bổn phận phải sống làm sao cho xứng đáng với danh nghĩa con cháu của những anh hùng.

Châm ngôn Việt Nam có câu rất hay: "Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh"

Phải sống xứng đáng để những thế hệ mai sau khi nhìn vào thế hệ này, họ cũng cảm thấy tự hào.

Năm 1934 khi nhân nhủ một số các em nhỏ đến mừng sinh nhật của mình nhà bác học nổi danh nhất của thế kỷ thứ 20, Albert Einstein đã nói với các cháu những lời cảm động như sau: "Các cháu nên nhớ rằng những điều kỳ diệu các cháu được học ở trường là do công lao của biết bao thế hệ trên khắp thế giới đã hăng hái gắng sức và cặm cụi làm việc không ngừng rồi truyền lại cho các cháu như một di sản để cho các cháu tiếp nhận, tôn trọng, tăng gia thêm và một ngày nào đó các cháu sẽ lại trung thành truyền lại cho con cháu các cháu. Nhờ vậy mà chúng ta, những con người hữu sinh hữu tử mới thành bất tử trong những vật trường tồn mà chúng ta tạo chung với nhau"

Chúng ta đang thừa hưởng một di sản vô cùng quý giá do cha ông chúng ta để lại. Cách trả ơn tốt nhất đối với các Ngài là tiếp nhận và trung thành truyền lại cho các thế hệ mai sau.

Nhưng truyền lại bằng cách nào?

- Thừa bằng chính cuộc sống mà tổ tiên của chúng ta đã sống.

Văn hào Tagore khi bàn về cái chết của Thánh Gandhi, đã nói: "Có lẽ thánh Gandhi không thành công, có lẽ thánh sẽ

thất bại như Đức Thích Ca đã thất bại, như Đức Giêsu đã thất bại vì chưa hủy diệt được lòng ác độc của loài người. Nhưng loài người luôn nhớ tới thánh vì thánh đã đem đời mình ra để làm bài học cho muôn thế hệ mai sau"

a- Bài học đầu tiên mà mỗi người chúng ta phải noi gương bắt chước đó là phải trung thành với niềm tin.

Đức tin là ơn nhưng không Thiên Chúa ban cho chúng ta. Hãy bảo vệ lấy, đừng để cho nó bị hao mòn đi.

Phaolô Mọi bị bắt, bị giải đến quan. Quan dụ:

- Anh đập ảnh đi, tôi sẽ cho anh một nén bạc.

-.....?

- Vậy một nén vàng!

- Bẩm quan chưa đủ.

- Vậy anh muốn bao nhiêu?

- Bẩm quan lớn, quan lớn muốn cho tôi quá khóa thì quan phải cho tôi đủ vàng để mua được một linh hồn khác.

Nguyễn văn Lữ: "Đạo đã nhập vào xương tủy tôi, làm sao tôi có thể bỏ được."

b- Bài học thứ hai phải can đảm sống niềm tin đó.

Trong một bài diễn văn đọc cho binh lính trước khi họ lâm trận. Hitler đã nói: "Thế giới này sẽ thuộc về những kẻ gan dạ"

Victor Hugo: "Đồi Calvario ở đầu đường và hào quang cũng xuất hiện ở đó"

Chúa Giêsu: "Nước Trời phải dùng sức mạnh mà chiếm lấy"

Không có chiến thắng cho những kẻ chưa lâm trận đã đầu hàng.

Không có vinh quang cho những kẻ hèn nhát.

Phần thưởng càng lớn, vinh quang càng cao thì cái giá phải trả cho nó càng đắt.

Phải sử dụng sức mạnh mới chiếm hữu được Nước Trời.

Lời cuối cùng của tôi. Tôi xin mượn lời của Thánh Phaolô gửi cho tín hữu Roma. Ngài gửi những lời này cho họ vào lúc cơn bắt bớ đạo giáo tại đó bắt đầu trở thành khốc liệt. Ngài muốn dùng những lời này để khích lệ họ, để họ can đảm, để họ tin tưởng vào chiến thắng cuối cùng: "Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo?"

Ngài nói tiếp như một xác tín: "Trong mọi thử thách, chúng ta sẽ toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta" Và Ngài kết luận: "Tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, chiều cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thụ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa được thể hiện nơi Đức Kitô Chúa chúng ta" (Rom 8,35-39). Amen.

26. Ai bền đỗ đến cùng sẽ được cứu rỗi

Hôm nay Giáo Hội Việt Nam mừng lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, trước tiên chúng ta hãy hợp cùng các ngài để tạ ơn Chúa. Các ngài là cha ông của chúng ta đã từng sống trên mảnh đất Việt Nam thân yêu này, và từng dấu chân của các ngài đã đặt trên các con đường chúng ta đang đi. Nói chung, các ngài là những con người như chúng ta, cùng một phong tục, một văn hoá như chúng ta. Và xét về mặt con người, các ngài cũng có những mặt tình cảm, mặt giới hạn, những yếu đuối như chúng ta. Nhưng các ngài đã trung thành với ơn Chúa cho đến cùng, bất chấp mọi gian nan thử thách, bất chấp những dã man và các ngài đã dùng cái chết thảm thương của mình để nói với tất cả con cháu và toàn thể thế giới rằng: "Chỉ có Thiên Chúa là Đáng đáng được tôn thờ và yêu mến mà thôi".

Nhờ đâu mà các ngài được can đảm và mạnh mẽ như thế? Chính là nhờ ơn Chúa, vậy chúng ta hãy cùng với các ngài tạ ơn Chúa. Ngày hôm nay mừng lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam chúng ta hãy cùng chia vui với các ngài, vì những đau khổ chóng qua của đời này đã hết, số phận đời đời của các ngài đã được định đoạt. Các ngài hưởng nhan thánh Chúa đến muôn thuở muôn đời và không còn lo âu sợ hãi gì nữa, nhất là sợ mất Thiên Chúa. Vì từ nay Chúa chính là phần gia nghiệp của các ngài. Chúng ta hãy chia vui với cha ông của chúng ta và cùng vui mừng với Giáo Hội Việt Nam yêu quý của chúng ta, vì đã có những người con ưu tú đang sống trọn vẹn niềm vui, sự an bình và sung mãn của Nước Trời.

Mừng lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam hôm nay chúng ta cũng đừng quên cầu xin Chúa cho Giáo Hội, nhất là cho Giáo Hội Việt Nam thân yêu của chúng ta. Bởi vì hầu như bất cứ ở đâu và thời nào, Giáo Hội cũng luôn luôn bị bắt bớ

và thách hại và những người con trung thành của Giáo Hội vẫn luôn chịu tử đạo. Nhất là ngày nay, sự tử đạo dần mòn vì bị trị áp đảo tinh thần. Lý do là vì những đường lối hướng dẫn của Giáo Hội trong mọi lãnh vực của đời sống con người luôn là ánh sáng cứu độ của Thiên Chúa, luôn bênh vực cho những quyền căn bản của con người, để giúp tất cả mọi người không phân biệt màu da ngôn ngữ, văn hoá, chủng tộc... luôn sống đúng nhân phẩm của mình trong vũ trụ này, hầu chu toàn bốn phận làm con cái của Chúa.

Nhưng một thực tại không chối cãi được nơi trần gian này mà thánh Gioan đã ghi ngay trong những câu đầu Phúc âm của ngài, ngài viết: "Ánh Sáng chiếu trong bóng tối, nhưng bóng tối không chịu tiếp nhận ánh Sáng". Và chính Chúa Giêsu, Ngài cũng đã quả quyết: "Ai thích làm những điều ám muội trong bóng tối thì ghét ánh Sáng". Cho nên hầu như lúc nào lực lượng của bóng tối cũng tìm đủ mọi lý do để phủ nhận ánh sáng bằng cách nhân danh một nền văn hoá, nhân danh một cá nhân, một bè đảng trần thế, nhân danh một ý thức hệ để loại trừ Giáo Hội.

Chúng ta hãy cầu nguyện cho Giáo Hội luôn vững tin vào Thiên Chúa và luôn nhớ rằng, chính Chúa Giêsu, Đấng Sáng Tạo Giáo Hội đã nói với Simon con ông Giona, tức là Phêrô rằng: "Này con là đá, trên đá này Thầy sẽ xây Giáo Hội của Thầy và cửa địa ngục sẽ không thắng nổi. Chúng ta hãy cầu xin cho những người con của Giáo Hội biết trung thành bền vững đi trong ánh sáng và hướng dẫn người khác luôn tiến bước trong ánh sáng của Giáo Hội. Đừng bao giờ hùa theo sức mạnh của bóng tối, đừng chạy theo cặn bã phù vân để bách hại Giáo Hội là Mẹ của mình.

Nhìn lại lịch sử của Giáo Hội, có một điều làm chúng ta an ủi là Giáo Hội vẫn trường tồn và phát triển qua bao nhiêu

bách hại. Mặc dù các đế quốc quyết tâm tiêu diệt Giáo Hội, nhưng họ đã bị sụp đổ, các cá nhân vì những quyền lợi riêng tư đã thù ghét đàn áp Giáo Hội, nay đã nằm yên trong lòng đất lạnh và không còn ai nhắc đến nữa. Gần đây, các thế lực vô thần độc tài bài trừ Giáo Hội một cách khoa học và tinh vi cũng đã tan tành bể vụn ra từng mảnh trước mắt chúng ta.

Nhiều nơi sau thời bách hại đã qua, các tín hữu đã cùng hát lên với nhau Thánh Vịnh 125:

"Khi Chúa đem những người Sion bị bắt trở về,

Chúng con thuở ấy dường như đang mơ.

Miệng cười thú vị làm sao,

Lưỡi dân rói rít xôn xao nổi mừng.

Ai gieo trong lệ sâu,

Sẽ gặt trong hân hoan.

Ai vừa khóc vừa đi,

Dem hạt giống ra vãi,

Ắt sẽ trở về vui vẻ, mang theo bó lúa bên mình".

Vì thế, chúng ta hãy cầu xin cho Giáo Hội Việt Nam đem hạt giống chôn vùi trong lòng đất, nhưng không phải để mục nát thối rữa, mà là để nảy mầm tươi tốt trong mùa xuân của dân tộc đang như con nhộng nằm trong kén, nhưng không phải để ngủ mê mà để âm thầm chuyển mình chờ ngày cánh kén tung bay thành con bướm nhón nhơ với muôn màu muôn sắc trên cánh đồng đầy hoa tươi rực rỡ trên bầu trời trong mát.

Anh chị em thân mến!

Sau cùng, mừng lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam hôm nay, mỗi người chúng ta hãy cầu nguyện cho chính bản thân và cho gia đình của mình, nhờ công nghiệp và lời cầu bầu

của Các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Xin cho mỗi người, mỗi gia đình biết noi gương các thánh luôn trung thành yêu mến Chúa, sống đời đạo đức gương mẫu, để ngày kia chúng ta được sum vầy trong Nước Chúa, bên Các Thánh Tử Đạo cha ông của chúng ta.

Thật là đau khổ biết bao nhiêu khi chúng ta tưởng tượng thấy người thân yêu sẽ không cùng với chúng ta để hưởng hạnh phúc đời đời trong Nước Thiên Chúa, mà phải trầm luân muôn kiếp trong chốn tối tăm. Cho nên, yêu thương nhau thật sự chúng ta hãy cầu nguyện cho nhau và luôn luôn khuyến khích, hướng dẫn nhau giữ đạo cho tử tế, thờ kính yêu mến Chúa hết lòng, để một ngày kia tất cả chúng ta cùng với các thánh ca khen danh Chúa mãi mãi muôn đời. Amen.